VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo

(Tiếp theo Công báo số 1321 + 1322)

Phụ lục 46B

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGÀNH/NGHỀ MARKETING DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

+ Có khả năng viết bài báo, thuyết trình và trả lời phỏng vấn của báo chí.

(5) Tham gia tổ chức sự kiện truyền thông

- Yêu cầu kiến thức

+ Xác định được các công việc cần thực hiện tổ chức sự kiện truyền thông;

+ Có kiến thức về chính trị, văn hóa xã hội liên quan tới việc tổ chức các sự kiện dành cho cộng đồng;

+ Xác định được các đối tượng khách phù hợp với nội dung của hoạt động truyền thông cụ thể.

+ Hiểu biết về các quy định, luật định trong công tác quảng bá truyền thông;

+ Liệt kê được các yêu cầu cần thiết để tổ chức một sự kiện hoặc hoạt động truyền thông.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Kỹ năng phối hợp công việc hợp lý với từng cá nhân và nhóm;

+ Lập được kế hoạch, quản lý và tư duy tổ chức công việc hợp lý dành cho từng cá nhân và tổ nhóm.

+ Có khả năng tham gia tổ chức các sự kiện quy mô, thời gian khác nhau và mục đích khác nhau.

+ Bao quát được công việc, xử lý được các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện các chương trình, sự kiện.

+ Đánh giá được tình hình, có các phương án dự phòng cho các trường hợp có thể xảy ra với sự kiện.

+ Báo cáo, đánh giá kết quả của các hoạt động, sự kiện sau khi chương trình kết thúc.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Công tác tổ chức sự kiện đối mặt với các rủi ro không lường trước được, người quản lý cần bình tĩnh để đưa ra các phương án giải quyết đúng lúc và kịp thời.

+ Chủ động rà soát và lường trước các vấn đề có thể phát sinh, từ đó đưa ra các phương án đối phó trước.

+ Tự chủ động trong quá trình tổ chức sự kiện.

+ Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo về chương trình và hiệu quả của các sự kiện.

(6) Soạn thảo thông điệp truyền thông và các thông cáo báo chí

- Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày được các kiến thức về truyền thông và báo chí;

+ Xác định thông điệp truyền thông của doanh nghiệp, chủ đề của thông cáo báo chí;

+ Liệt kê được các hình thức phát hành thông điệp truyền thông, thông cáo báo chí;

+ Xác định được ý nghĩa của việc phát hành thông điệp, thông cáo báo chí;

+ Dự đoán được các tình huống trong soạn thảo thông điệp truyền thông và thông cáo báo chí;

+ Mô tả được quy trình soạn thảo thông điệp, thông cáo báo chí;

+ Lập dự toán khi thực hiện truyền thông, thông cáo báo chí.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Sử dụng thành thạo kỹ thuật tin học văn phòng và soạn thảo văn bản hành chính;

+ Sử dụng ngôn từ chính xác, chọn lọc;

+ Soạn thảo được thông điệp, thông cáo báo chí;

+ Phát hành được thông điệp truyền thông, thông cáo báo chí;

+ Xử lý tình huống xảy ra khi phát hành thông điệp truyền thông, thông cáo báo chí;

+ Báo cáo được hiệu quả của việc phát hành thông điệp truyền thông, thông cáo báo chí.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Không lảng tránh thông tin từ công chúng và báo chí, trung thực khi cung cấp thông tin cho công chúng

+ Giữ thái độ hòa nhã và hợp tác với công chúng và giới truyền thông

+ Phải đặt lợi ích của công chúng lên trên hết khi xử lý khủng hoảng

+ Hình thành thái độ làm việc thận trọng.

+ Có khả năng viết bài báo, thuyết trình và trả lời phỏng vấn của báo chí.

4. Bán sản phẩm dịch vụ du lịch

4.1. Mô tả vị trí việc làm:

Thực hiện triển khai các hoạt động bán sản phẩm dịch vụ du lịch, lưu trú, vận chuyển, vui chơi giải trí của các doanh nghiệp du lịch thông qua các hình thức bán hàng trực tiếp, gián tiếp, đấu thầu, nhằm đạt được các chỉ tiêu về doanh số và các chỉ tiêu kinh doanh khác của doanh nghiệp đề ra theo tháng, quý hoặc năm. Các phần công việc chính bao gồm: thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch đến các thị

phần, tìm kiếm khách hàng mới, chăm sóc khách hàng sau bán hàng, triển khai các chương trình hỗ trợ bán sản phẩm dịch vụ, thực hiện báo cáo bán hàng.

4.1.1. Kiến thức

- Giải thích được quy trình lập kế hoạch bán hàng;

- Trình bày được sự khác biệt trong cách tiếp cận khách hàng mục tiêu;

- Liệt kê được các kênh bán hàng và hình thức bán hàng;

- Liệt kê được các nguồn khách hàng sẵn có và cách tìm khách hàng mới cho từng kênh bán hàng;

- Giải thích được các nguyên tắc bán hàng và giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

- Liệt kê được các tài liệu cần có trong hồ sơ giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

- Liệt kê được các thiết bị, dụng cụ, tài liệu thông tin cần chuẩn bị cho bán hàng;

- Giải thích được các cách thức sử dụng hiệu quả kỹ năng trình bày trước đám đông trong các sự kiện quảng bá;

- Giới thiệu được sản phẩm, tính năng sản phẩm, các chương trình khuyến mãi, giảm giá để truyền đạt thông tin đến khách hàng;

- Trình bày được các kỹ thuật quảng bá và chào bán sản phẩm dịch vụ du lịch;

- Phân tích được các yếu tố khi giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

- Xác định được nhu cầu của khách để giới thiệu sản phẩm, dịch vụ phù hợp;

- Xác định được năng lực cung ứng của đơn vị;

- Liệt kê được các kỹ năng giao tiếp cần thiết để thiết lập mối quan hệ với khách hàng;

- Giải thích được được tầm quan trọng của việc duy trì mối quan hệ với khách hàng, đảm bảo được những tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng, đáp ứng yêu cầu cũng như xử lý vấn đề của khách hàng;

- Trình bày được các kỹ thuật bán hàng, đàm phán và chốt đơn hàng;

- Trình bày được các quy trình triển khai hoạt động bán hàng cho nội bộ;

- Trình bày được kiến thức về thị trường, nghiên cứu và khảo sát thị trường;

- Liệt kê được các biện pháp thiết lập và duy trì mối quan hệ với khách hàng;

- Trình bày được các cách thức chăm sóc khách hàng;

- Mô tả được cách thức tìm kiếm khách hàng mới;

- Mô tả được các phương pháp thuyết trình sản phẩm và phương pháp xử lý phản hồi của khách hàng sau khi thuyết trình;

- Mô tả được cách thức để giải quyết những yêu cầu của khách hàng.

4.1.2. Kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức nghiên cứu, khảo sát thị trường, phân đoạn thị trường;

- Đánh giá được tình hình thị trường để linh hoạt trong hình thức bán hàng;

- Soạn thảo được các báo cáo kết quả nghiên cứu, khảo sát thị trường;

- Thực hiện tốt việc phối hợp với các trung gian để phân phối sản phẩm;

- Thực hiện được các công việc giới thiệu và bán sản phẩm;

- Nắm bắt được tâm lý khách để sử dụng kỹ thuật giới thiệu phù hợp;

- Xử lý được các tình huống phản bác thông thường của khách;

- Ứng dụng được kỹ năng và kỹ thuật bán hàng;

- Tính toán giá trị hợp đồng dịch vụ;

- Đánh giá được khách hàng mục tiêu theo từng kênh bán hàng;

- Thực hiện được kỹ năng đàm phán và chốt đơn hàng;

- Thiết lập và duy trì được mối quan hệ với khách hàng và chăm sóc khách hàng;

- Tổ chức được công tác thu thập ý kiến khách hàng phản ảnh đóng góp về chất lượng sản phẩm và dịch vụ;

- Lập được các báo cáo có liên quan đến công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng;

- Tham dự và khai thác các sự kiện để tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường;

- Thực hiện được việc giới thiệu trực tiếp các sản phẩm và dịch vụ;

- Sử dụng được các công cụ giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh với khách hàng, cấp trên và đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo máy vi tính, Internet và các phần mềm ứng dụng;

- Soạn thảo được các văn bản, hợp đồng cung cấp dịch vụ du lịch.

4.1.3. Mức độ tự chủ, trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn.

- Có thái độ nghiêm túc, tích cực và tinh thần trách nhiệm trong công việc; rèn luyện ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường và thực hành du lịch có trách nhiệm.

- Có khả năng áp dụng kiến thức và hiểu biết để đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề chuyên môn thông thường và một số vấn đề phức tạp nhưng cần có sự chỉ dẫn thực hiện, có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển tải thông tin theo yêu cầu. Biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của mình. Đảm bảo hiểu và tuân thủ theo những hướng dẫn và quy định của tổ chức; có khả năng duy trì tốt các qui trình về an ninh và bảo mật thông tin, chấp hành tốt các qui định của pháp luật liên quan đến ngành nghề; khả năng tiếp cận và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong công việc.

- Hình thành tác phong chuyên nghiệp; xây dựng được tính tự tin trong xử lý công việc.

4.2 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 300 giờ (tương đương với 12 tín chỉ)

4.3. Các đơn vị năng lực của vị trí việc làm:

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Áp dụng nguyên tắc du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững	x				
1.2	Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin phục vụ chuyên môn	x				
1.3	Áp dụng kiến thức về giao tiếp ứng xử trong công việc	x				
1.4	Áp dụng các kiến thức về pháp luật trong công việc	x				
1.5	Áp dụng các kiến thức giáo dục về thể chất trong công việc	x				
1.6	Áp dụng các kiến thức về tài nguyên môi trường, an ninh + quốc phòng trong công việc	x				

1.7	Sử dụng tiếng anh giao tiếp căn bản		x			
1.8	Áp dụng kiến thức về truyền thông trong công việc		x			
1.9	Sử dụng điện thoại, các thiết bị kỹ thuật số tại nơi làm việc		x			
1.10	Cập nhật kiến thức ngành nghề		x			
1.11	Thực hiện thông tin nội bộ		x			
1.12	Ứng phó trường hợp khẩn cấp			x		
1.13	Làm việc hiệu quả trong nhóm		x			
1.14	Hoàn thành các nhiệm vụ thường ngày		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Chuẩn bị làm việc	x				
2.2	Kết thúc ca làm việc	x				
2.3	Chuẩn bị và trình bày báo cáo		x			
2.4	Xử lý các giao dịch tài chính			x		
2.5	Duy trì các hệ thống lưu trữ và khôi phục thông tin		x			
2.6	Thực hiện các quy định về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	x				
2.7	Tiếp nhận và xử lý phàn nàn			x		
2.8	Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành		x			
2.9	Vận dụng kiến thức về du lịch phục vụ công việc		x			
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Thực hiện kế hoạch bán hàng		x			
3.2	Đàm phán và chốt đơn hàng			x		

3.3	Xử lý tình huống trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch			x		
3.4	Sử dụng phương tiện truyền thông số/điện tử để chào bán tới khách hàng mục tiêu		x			
3.5	Giới thiệu và bán các sản phẩm		x			
3.6	Cung cấp dịch vụ khách hàng		x			
3.7	Chăm sóc khách hàng		x			
3.8	Tham gia tổ chức sự kiện/hoạt động giới thiệu sản phẩm dịch vụ		x			
3.9	Lập báo cáo kết quả thực hiện công việc		x			

4.4. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực:

a) Các năng lực cơ bản

(1) Áp dụng nguyên tắc du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững

- Yêu cầu kiến thức

+ Xác định được tầm quan trọng của du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc áp dụng các nguyên tắc du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững trong kinh doanh du lịch;

+ Giải thích được cách áp dụng các nguyên tắc du lịch có trách nhiệm;

+ Giải thích được cách tổ chức và sử dụng thông tin du lịch có trách nhiệm;

+ Liệt kê được các nguồn thông tin tuyên truyền về du lịch có trách nhiệm;

+ Liệt kê được các phương pháp thực hiện du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững trong kinh doanh du lịch;

+ Mô tả được các quy trình thực hiện du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững;

+ Mô tả được các kênh quảng bá hoạt động du lịch có trách nhiệm, kiến thức pháp luật về du lịch, di sản tự nhiên và văn hóa + lịch sử.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Áp dụng được các nguyên tắc thực hiện du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững

+ Cập nhật được kiến thức du lịch có trách nhiệm, bảo vệ tài nguyên môi trường;

+ Thực hiện được khuyến khích quảng cáo, quảng bá sản phẩm dịch vụ có sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường;

+ Thực hiện rèn luyện được kỹ năng nói chuyện trước công chúng, thực hiện giao tiếp ứng xử văn minh, lịch sự và hiệu quả;

+ Thực hiện tuyên truyền, quảng bá thực hiện hoạt động du lịch có trách nhiệm, bảo vệ tài nguyên môi trường, hướng đến du lịch bền vững;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ tích cực tuyên truyền, nghiêm túc áp dụng du lịch có trách nhiệm, bảo vệ tài nguyên môi trường trong thiết kế xây dựng sản phẩm dịch vụ, tổ chức triển khai hoạt động tiếp thị đến khách hàng;

+ Tự giác nâng cao nhận thức về nguyên tắc du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững trong tổ chức kinh doanh và sinh hoạt hàng ngày, tiết kiệm điện, nước, phân loại rác tại nguồn, giữ gìn cây xanh, sử dụng năng lượng tái tạo;

+ Thực hiện bảo tồn tài nguyên du lịch, giá trị văn hóa + xã hội, di tích lịch sử;

+ Hình thành tác phong nghiêm túc, cẩn thận trong áp dụng các hình thức tổ chức sự kiện du lịch, chương trình khuyến mại... đảm bảo tuân thủ pháp luật, truyền thống văn hóa lịch sử, bảo vệ tài nguyên môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội;

(2) Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin phục vụ chuyên môn

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được các nguồn thông tin tư vấn về công nghệ thông tin liên quan đến công tác tiếp thị du lịch;

+ Giải thích được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong tổ chức tiếp thị du lịch;

+ Xác định được những phương pháp phân tích chỉ tiêu, đánh giá hiệu quả của công tác tiếp thị;

+ Giải thích được phương pháp kiểm tra tiến độ và hiệu quả chi tiêu ngân sách so với kế hoạch tiếp thị đã được duyệt;

+ Mô tả được biến động của thị trường khi áp dụng thành tựu công nghệ thông tin trong mở rộng hệ thống phân phối, tổ chức tiếp thị và bán hàng trực tuyến;

+ Mô tả được các phương pháp lựa chọn công nghệ 4.0, hệ thống tự động hóa, áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với xu thế xã hội trong công tác tiếp thị.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Xác định được xu thế của thị trường, tâm lý tiêu dùng của khách hàng, tình hình của các đối thủ cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh;

+ Sử dụng được các giải pháp công nghệ thông tin ứng dụng cho công tác tiếp thị;

+ Cập nhật được thành tựu công nghệ thông tin ứng dụng cho công tác tiếp thị;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Nhận thức được tầm quan trọng, tính hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong thu thập thông tin thị trường, ý kiến của khách hàng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật của người lao động, thiết kế xây dựng sản phẩm dịch vụ, tư vấn giao lưu với khách, bán hàng trực tuyến;

+ Có khả năng tổ chức rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp làm việc nhóm, chủ động trong việc tìm hiểu, cập nhật thành tựu công nghệ thông tin trong công tác tiếp thị;

+ Hình thành tác phong tuân thủ pháp luật về an ninh mạng, chính sách thuế, chế độ bảo mật... khi triển khai kế hoạch tiếp thị và kinh doanh trực tuyến;

(3) Áp dụng kiến thức về giao tiếp ứng xử trong công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Nhận thức được giao tiếp ứng xử có vai trò quan trọng trong giao dịch kinh doanh;

+ Trình bày được các nguyên tắc giao tiếp ứng xử văn minh lịch sự, các nghi thức giao tiếp trong công việc liên quan đến du lịch;

+ Giải thích được các nguyên tắc ứng xử, văn minh lịch sự trong giao tiếp;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Vận dụng được kiến thức đã học để rèn luyện thành người lao động có phong cách ứng xử văn minh lịch sự;

+ Thực hiện được giao tiếp, tư vấn sản phẩm dịch vụ với khách hàng, đàm phán, thương lượng với nhà cung cấp, đối tác hợp tác kinh doanh;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Ý thức được trách nhiệm góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua giao tiếp ứng xử: trong nội bộ doanh nghiệp, bên ngoài doanh nghiệp;

+ Nâng cao niềm tự hào về uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp, yêu ngành, yêu nghề, phát huy truyền thống của doanh nghiệp trong kinh doanh;

+ Có ý thức tự giác học tập và rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức tác phong đáp ứng được yêu cầu của công việc.

(4) Áp dụng các kiến thức về pháp luật trong công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày được hệ thống kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam, am hiểu: Luật doanh nghiệp, Luật Du lịch, Luật cạnh tranh, Luật thuế, Luật an ninh mạng, Luật sở hữu trí tuệ...;

+ Mô tả được kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động như Luật du lịch, Luật lao động, Luật Công đoàn...;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Thực hiện được giao tiếp, ứng xử theo quy định của pháp luật trong sinh hoạt hàng ngày, tổ chức kinh doanh, học tập, lao động...;

+ Vận dụng được các kiến thức về pháp luật vào các tình huống cụ thể trong hoạt động tiếp thị, quảng cáo và tổ chức kinh doanh;

+ Thực hiện cập nhật thường xuyên những kiến thức pháp luật chuyên ngành.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức trách nhiệm của công dân, hành xử theo quy định của pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Hình thành tác phong nghiêm túc thực hiện quy chế: hoạt động của doanh nghiệp, tuyển dụng, tiền lương tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật.

(5) Áp dụng các kiến thức giáo dục về thể chất trong công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được vai trò, vị trí, tác dụng của giáo dục về thể chất đối với người làm du lịch, làm công tác tiếp thị, người học nghề trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho khách hàng;

+ Trình bày được các yêu cầu về sức khỏe, hoạt động thể chất đối với người lao động trong lĩnh vực du lịch;

+ Mô tả được khối lượng công việc hoạt động (ngoài trời, trong nhà) đòi hỏi người làm tiếp thị cần phải học tập và rèn luyện thể chất.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để tự giác rèn luyện, tham gia những hoạt động lành mạnh tại doanh nghiệp... nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển thể lực trong quá trình tác nghiệp;

+ Thực hiện được các phong trào hội thao tại doanh nghiệp hoặc do ngành du lịch tổ chức nhằm rèn luyện nâng cao thể lực, gắn kết triển khai làm việc nhóm, củng cố đoàn kết nội bộ trong doanh nghiệp, giao lưu, thân thiện với các đơn vị bạn cùng ngành;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong sinh hoạt nhanh nhẹn, kỷ luật trong rèn luyện thể chất phù hợp với điều kiện về trang thiết bị, thời gian làm việc và thể lực của từng người lao động;

+ Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của sức khỏe trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;

+ Có khả năng duy trì thường xuyên các hoạt động sinh hoạt tập thể trong doanh nghiệp như: chế độ nghỉ mát định kỳ cho người lao động, tham gia các phong trào hội thao rèn luyện thể chất đối với địa phương hoặc các đơn vị bạn cùng ngành;

(6) Áp dụng các kiến thức về tài nguyên môi trường, an ninh + quốc phòng trong công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Nhận thức được tầm quan trọng của an ninh mạng khi triển khai thực hiện tiếp thị kỹ thuật số, quảng cáo sản phẩm dịch vụ, tổ chức kinh doanh trực tuyến;

+ Trình bày được các quan điểm về bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch, đảm bảo an ninh + quốc phòng trong xây dựng sản phẩm dịch vụ, đầu tư xây dựng điểm đến, tổ chức hướng dẫn du khách tham quan du lịch;

+ Liệt kê được các hình thức, biện pháp quản lý du khách khi tham quan du lịch, góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường, biển đảo, đảm bảo an ninh + quốc phòng;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Thực hiện được các giải pháp quản lý khách hàng từ khi giới thiệu chào bán sản phẩm đến khi kết thúc quá trình cung cấp sản phẩm dịch vụ, tuân thủ quy định của pháp luật, đề cao cảnh giác bảo vệ an ninh quốc gia;

+ Sử dụng được các phần mềm ứng dụng tiếp thị, kinh doanh, có chế độ bảo mật cao, ngăn chặn được các trường hợp xâm nhập vào hệ thống máy tính làm tổn hại đến dữ liệu của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến an ninh mạng của quốc gia;

+ Thực hiện được một số giải pháp giáo dục an ninh + quốc phòng trong bảo vệ cơ sở vật chất kỹ thuật của doanh nghiệp, tập huấn người lao động ý thức phòng chống tội phạm, thực hiện quốc phòng toàn dân;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật trong triển khai công việc, nêu cao tinh thần đề cao cảnh giác bảo vệ tài nguyên môi trường và an ninh + quốc phòng;

+ Hình thành tác phong làm việc nghiêm túc, ý thức trách nhiệm của một công dân trong bảo vệ tài nguyên môi trường, sự vẹn toàn của biển đảo, trách nhiệm đối với an ninh tổ quốc và độc lập chủ quyền quốc gia;

(7) Sử dụng tiếng anh giao tiếp căn bản

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được từ vựng liên quan đến các chủ đề: thời tiết, sức khỏe, y tế, mua sắm, nghỉ dưỡng, sản phẩm dịch vụ, danh lam thắng cảnh, văn hóa lịch sử...

+ Liệt kê được những mẫu câu đơn giản liên quan đến các chủ đề: cuộc sống hằng ngày, nhu cầu về sản phẩm dịch vụ du lịch, kỳ nghỉ cuối tuần, giao tiếp qua điện thoại, thương lượng về giá cả, tỷ giá ngoại tệ, hướng dẫn thủ tục xuất nhập cảnh...

+ Liệt kê được những nội dung giao dịch hàng ngày, liên quan đến các thuật ngữ chuyên dùng về tài chính, ngân hàng, giao dịch, thanh toán, tiền tệ, quan hệ công nợ, giải đáp các thắc mắc khiếu nại về sản phẩm dịch vụ, thái độ phục vụ của nhân viên...;

+ Mô tả được các ngữ pháp đơn giản thông dụng trong ngữ pháp tiếng Anh, các mẫu câu giao tiếp lịch sự.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Vận dụng được ngữ pháp đơn giản dễ hiểu: các thì, giới từ, trạng từ, tính từ thông dụng trong ngữ pháp tiếng Anh, các thuật ngữ chuyên ngành về du lịch, tên gọi của các điểm đến, danh lam thắng cảnh theo thông lệ quốc tế;

+ Đọc và viết được các mẫu câu đơn giản khi tiếp nhận thông tin từ khách hàng, tư vấn dịch vụ, trả lời chất lượng, giá cả sản phẩm dịch vụ;

+ Sử dụng được những mẫu câu đơn giản liên quan đến các chủ đề: cuộc sống hằng ngày, du lịch nghỉ dưỡng, danh lam thắng cảnh, nhu cầu thị hiếu, tham quan mua sắm, giao dịch qua điện thoại, đưa đón sân bay, dịch vụ vui chơi giải trí, chuyển đổi ngoại tệ...;

+ Sử dụng và phát âm đúng các từ vựng liên quan đến giao dịch: chào hỏi, sản phẩm dịch vụ, quan hệ kinh doanh, nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, tài chính, ngân hàng, quan hệ thanh toán ngoại tệ...;

+ Sử dụng được các mẫu câu giao tiếp trang trọng, lịch sự, các thành ngữ thông dụng trong giao dịch hàng ngày;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong văn minh, lịch sự, thân thiện trong giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài;

+ Tự tin, khiêm tốn lịch sự trong giao tiếp tiếng Anh.

+ Có ý thức thường xuyên rèn luyện giao tiếp tiếng Anh với các đồng nghiệp trong doanh nghiệp, tự học nâng cao trình độ trong mọi điều kiện nếu có thể (tại nhà, trên internet, đang đi công tác...);

(8) Áp dụng kiến thức về truyền thông trong công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Nhận thức được tầm quan trọng của truyền thông trong quảng cáo sản phẩm dịch vụ và quảng bá thương hiệu;

+ Giải thích được những ưu, khuyết điểm của từng phương tiện truyền thông khi chọn lựa để tiến hành công tác tiếp thị;

+ Xác định được các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo có uy tín;

+ Liệt kê được các loại hình truyền thông thích hợp với đặc điểm của từng phân khúc thị trường;

+ Giải thích được mối quan hệ hỗ trợ cho nhau của các loại hình truyền thông khi sắp xếp lộ trình thực hiện một chiến dịch tiếp thị;

+ Mô tả được những tình huống có thể xảy ra khi áp dụng các loại hình truyền thông để triển khai kế hoạch tiếp thị;

+ Mô tả được những điều kiện đầu tư về ngân sách, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực để thực hiện công tác truyền thông;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Xác định được các chỉ tiêu phân tích đánh giá hiệu quả đạt được khi áp dụng các loại hình truyền thông trong thực hiện kế hoạch tiếp thị;

+ Duy trì được mối quan hệ của doanh nghiệp với những người nổi tiếng, giới văn nghệ sĩ được công chúng hâm mộ trong tổ chức sự kiện;

+ Đánh giá được hiệu quả của từng loại hình truyền thông khi triển khai quảng cáo sản phẩm dịch vụ đối với từng phân khúc thị trường;

+ Xử lý được các tình huống xảy ra khi triển khai hoạt động truyền thông;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong cẩn thận khi áp dụng các kiến thức đánh giá về hiệu quả truyền thông, đề xuất tuyển chọn các nhà cung cấp dịch vụ cho phù hợp với ngân sách tiếp thị, yêu cầu kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Rèn luyện tính nghiêm túc, có trách nhiệm khi vận dụng các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện công tác truyền thông (như Luật bản quyền, Luật an ninh mạng, Luật thuế...);

+ Có khả năng ứng dụng được sức mạnh của truyền thông trong quảng cáo sản phẩm dịch vụ, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp;

(9) Sử dụng điện thoại, các thiết bị kỹ thuật số tại nơi làm việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Liệt kê được những điều kiện cần thiết để đầu tư mua sắm hệ thống tổng đài điện thoại, các trang thiết bị kỹ thuật số;

+ Xác định được những thông tin cần thiết về sản phẩm dịch vụ để chuẩn bị chu đáo cho cuộc gọi điện thoại, giao tiếp trực tuyến với khách hàng;

+ Giải thích được tầm quan trọng của hệ thống tổng đài điện thoại, thiết bị kỹ thuật số trong thực hiện kế hoạch tiếp thị;

+ Giải thích được cách chuyển tiếp cuộc gọi, kết nối đường truyền đến người có trách nhiệm, lưu trữ thông tin người gọi, giao lưu trực tuyến;

+ Mô tả được nội dung cuộc hội thoại hoặc giao tiếp trực tuyến;

+ Mô tả được quy trình vận hành, nguyên tắc sử dụng hệ thống điện thoại và các thiết bị kỹ thuật số tại doanh nghiệp;

+ Mô tả được các mẫu thu thập thông tin khi giao tiếp điện thoại, giao lưu trực tuyến, làm cơ sở để thiết lập hồ sơ khách hàng;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Thực hiện giao tiếp với khách hàng bằng chất giọng rõ ràng, thể hiện nội dung thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, đúng chính tả, hình thức trình bày trang trọng;

+ Thực hiện tiếp nhận, chuyển tiếp các cuộc gọi, thư điện tử, giao lưu trực tuyến đến đúng địa chỉ người nhận;

+ Lưu trữ, bảo quản đầy đủ thông tin các cuộc gọi, thư điện tử, nội dung giao lưu trực tuyến;

+ Xử lý được thông tin, trả lời yêu cầu của khách hàng theo đúng thẩm quyền;

+ Vận hành được hệ thống tổng đài điện thoại, các thiết bị kỹ thuật số, thực hiện thao tác kỹ thuật chính xác, thường xuyên vệ sinh, bảo dưỡng trang thiết bị;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ giao tiếp nhã nhặn, văn minh, lịch sự, khi nghe và trả lời điện thoại, sử dụng từ ngữ ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu, thân thiện khi giao lưu với khách hàng bằng thiết bị kỹ thuật số;

+ Hình thành tác phong tự tin, chuyên nghiệp, chính xác trong ghi chép, tiếp nhận thông tin, nhất là các nội dung quan trọng liên quan đến: họ tên khách hàng, ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân/hộ chiếu, hiệu lực visa, mã số chuyến bay, ngày giờ chuyến bay cất/hạ cánh...;

(10) Cập nhật kiến thức ngành nghề

- Yêu cầu kiến thức

+ Xác định cập nhật kiến thức ngành nghề là một yêu cầu phát triển trình độ chuyên môn, nghề nghiệp bền vững và lâu dài;

+ Trình bày được các kiến thức nền tảng cần trang bị cho người làm công tác tiếp thị du lịch;

+ Giải thích được tầm quan trọng của sản phẩm dịch vụ mới đối với từng phân khúc thị trường khi chuẩn bị triển khai kế hoạch tiếp thị;

+ Liệt kê được những thành tựu khoa học kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên môi trường, những sáng kiến tiết kiệm năng lượng, áp dụng năng lượng tái tạo khi tham gia thiết kế xây dựng sản phẩm dịch vụ phục vụ du khách;

+ Trình bày được những quy định pháp luật mới cập nhật về: hoạt động kinh doanh du lịch, bảo vệ tài nguyên môi trường, di sản, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ, thống kê, thuế...;

+ Mô tả được các kiến thức cần cập nhật thường xuyên và liên tục trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đánh giá được các nguồn thông tin chính thống liên quan trực tiếp đến phát triển ngành nghề, các cuộc hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác tiếp thị;

+ Thực hiện được các chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức;

+ Sử dụng được các phần mềm, ứng dụng trên các thiết bị kỹ thuật số để tìm kiếm thông tin, tự học, cập nhật thông tin về ngành nghề;

+ Xử lý tình huống về tiếp thị nhanh nhạy, hợp tình, hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ nghiêm túc không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức và tay nghề đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao và đa dạng trong công tác tiếp thị;

+ Hình thành tác phong tự giác trong tự học, cẩn trọng trong chọn lọc, cập nhật tìm kiếm thông tin chính thống liên quan đến sự phát triển của ngành nghề;

+ Rèn luyện thái độ bình tĩnh, tự tin, cẩn trọng cập nhật các kiến thức mới nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị;

(11) Thực hiện thông tin nội bộ

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được tầm quan trọng của thông tin nội bộ trong phối hợp, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị;

+ Liệt kê được các quy trình xây dựng qui định, quy chế, thông tin nội bộ...;

+ Phân tích được những tác động tích cực của thông tin nội bộ trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Soạn thảo được quy chế làm việc nội bộ bộ phận tiếp thị, quy trình tiếp xúc với khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, các cơ quan báo đài;

+ Sử dụng được các phần mềm, ứng dụng kỹ thuật số trong phối hợp làm việc nhóm;

+ Đánh giá được kết quả làm việc, thành tích của nhân viên;

+ Xử lý được các mối quan hệ trong nội bộ nhân viên;

+ Thực hiện được các buổi sinh hoạt tập thể, bồi dưỡng học tập, rút kinh nghiệm nâng cao tay nghề;

+ Giám sát được tiến độ triển khai làm việc của nhân viên, kịp thời hỗ trợ về chuyên môn.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong giản dị, đoàn kết, gần gũi, thân thiện với đồng nghiệp;

+ Khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, luôn tạo bầu không khí thân thiện trong phối hợp triển khai các chương trình hành động, hoàn thành mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Có thái độ cầu thị, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, sáng kiến đóng góp xây dựng của nhân viên vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp;

(12) Ứng phó trường hợp khẩn cấp

- Yêu cầu kiến thức

+ Liệt kê được những yếu tố thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện chương trình tiếp thị;

+ Giải thích được các nguyên nhân tác động đến kết quả triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị;

+ Liệt kê các khả năng có thể xảy ra khi đàm phán, thương lượng, chọn lựa các nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo sản phẩm, quảng bá thương hiệu;

+ Liệt kê được các bước cần chuẩn bị và thực hiện khi triển khai ký kết hợp đồng với các đối tác liên kết quảng cáo đồng thương hiệu, tài trợ giải thưởng;

+ Trình bày được những câu hỏi, thắc mắc, khiếu nại thường gặp của khách hàng liên quan đến chất lượng sản phẩm dịch vụ, thái độ phục vụ của nhân viên, chương trình khuyến mại, hậu mãi...;

+ Phân tích được những tình huống phổ biến thường gặp của những người làm công tác tiếp thị;

+ Mô tả được chi tiết quy trình xử lý tình huống tiếp thị, quảng cáo

- Yêu cầu kỹ năng

+ Soạn thảo được các phương án dự phòng khi có sự biến động của thị trường, sự thay đổi của giá cả chi phí đầu vào, những khó khăn trở ngại khi triển khai hệ thống phân phối...;

+ Thực hiện được sự kết nối thông tin trực tuyến với các cơ quan chức năng, lãnh đạo doanh nghiệp, đồng nghiệp, đối tác kinh doanh... kịp thời thỉnh thị ý kiến, phối hợp hỗ trợ khi có các tình huống phức tạp xảy ra;

+ Giám sát được quy trình và tiến độ tác nghiệp của nhân viên, kịp thời hỗ trợ xử lý các tình huống tiếp thị khi cần thiết;

+ Đánh giá được khối lượng công việc của từng nhân viên, từng bộ phận chuyên môn cần triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong cẩn trọng khi xây dựng kế hoạch tiếp thị thật chi tiết, cụ thể và có hệ thống, phân công, phân nhiệm từng bộ phận, cá nhân thật rõ ràng.

+ Dự báo được các tình huống tiếp thị có thể xảy ra, xây dựng các kịch bản ứng phó một cách hiệu quả;

+ Rèn luyện thái độ bình tĩnh, tự tin trong xử lý tình huống, đảm bảo quyền lợi của khách hàng, hạn chế thiệt hại về vật chất, uy tín thương hiệu của doanh nghiệp;

(13) Làm việc hiệu quả trong nhóm

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được hiệu quả tích cực khi phối hợp làm việc nhóm;

+ Trình bày được những ưu điểm khi phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, gắn bó hoàn thành nhiệm vụ chung;

+ Trình bày được quy trình hòa giải, giải quyết mâu thuẫn khi có những ý kiến chưa thống nhất trong công việc;

+ Liệt kê được những giải pháp hỗ trợ, bồi dưỡng, hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm cho nhân viên mới vào nghề;

+ Mô tả được nội dung phân công, phân nhiệm đối với từng nhân viên và mối quan hệ phối hợp trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Xây dựng được bầu không khí đoàn kết, vui vẻ trong sinh hoạt và công tác;

+ Động viên, ủng hộ tập thể, cá nhân đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;

+ Hỗ trợ nhân viên, đồng nghiệp cùng đoàn kết, chia sẻ, phối hợp đồng bộ;

+ Xử lý được tình huống còn nhiều ý kiến trao đổi khác nhau trong quá trình làm việc;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, hòa đồng với tập thể;

+ Rèn luyện nếp sống chỉn chu, ngăn nắp, sinh hoạt lành mạnh, giản dị, có tinh thần cảm thông, chia sẻ, thân thiện giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau trong sinh hoạt và công tác;

+ Ý thức được sự thành công của một cá nhân luôn có sự dìu dắt giúp đỡ của tập thể, sự lớn mạnh của một thương hiệu luôn có sự góp sức, gắn bó của tập thể người lao động;

(14) Hoàn thành các nhiệm vụ thường ngày

- Yêu cầu kiến thức

+ Liệt kê được các nội dung cần chuẩn bị và xử lý các thông tin hàng ngày;

+ Trình bày được các quy tắc giao tiếp ứng xử văn minh lịch sự được áp dụng trong phạm vi nội bộ doanh nghiệp hoặc đối với khách hàng, các đối tác, đơn vị bên ngoài doanh nghiệp;

+ Phân tích được quy trình xử lý thông tin, lưu trữ, bảo mật các tài liệu;

+ Mô tả được nội dung tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nhân viên sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, công cụ kỹ thuật số tổ chức tiếp thị hiệu quả;

+ Liệt kê được sơ đồ hệ thống lưu chuyển thông tin, tổ chức hội họp, báo cáo;

+ Mô tả được quy chế hoạt động của doanh nghiệp, nội quy cơ quan, quy chế công bố thông tin của doanh nghiệp;

+ Mô tả được các quy trình tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển tiếp thông tin trong phạm vi trách nhiệm đã được phân công;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đánh giá được mức độ quan trọng của thông tin về: chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, phát triển sản phẩm mới, xác định thị trường trọng điểm... nhằm xây dựng kế hoạch tiếp thị, tham gia xây dựng sản phẩm mới, tổ chức mạng lưới phân phối cho phù hợp;

+ Xử lý kịp thời, chính xác nội dung các văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động tiếp thị;

+ Vận dụng được các quy định của pháp luật hiện hành khi xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp thị có hiệu quả;

+ Soạn thảo được các tờ trình, đề xuất xin ý kiến, các công văn gửi đến các cơ quan chức năng, các hợp đồng hợp tác quảng bá đồng thương hiệu, tài trợ giải thưởng, tổ chức sự kiện... phục vụ triển khai một chiến dịch tiếp thị cụ thể;

+ Thực hiện được quy trình lưu chuyển chứng từ, tổ chức lưu trữ, bảo quản các tài liệu, bảo mật dữ liệu...;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có khả năng phân công, phân nhiệm, đánh giá chất lượng công việc của từng nhân viên trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp thị;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác tiếp thị, lưu trữ tài liệu, bảo mật thông tin;

+ Có thái độ nghiêm túc trong quản lý, giám sát, đánh giá chất lượng công việc hàng ngày của nhân viên, triển khai phối hợp làm việc theo nhóm, kịp thời xử lý các tình huống trong tiếp thị;

b) Các năng lực chung:

(1) Chuẩn bị làm việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Cập nhật được lịch công tác hàng tuần của bộ phận tiếp thị;

+ Trình bày được quy trình chuẩn bị triển khai một chiến dịch quảng cáo sản phẩm dịch vụ;

+ Liệt kê được các quy định về các trang thiết bị tại nơi làm việc, bàn giao, sử dụng, quản lý các tài sản, dụng cụ... phục vụ cho quảng cáo, tổ chức sự kiện bên ngoài doanh nghiệp;

+ Mô tả được các nội dung, hình thức cần chuẩn bị cho các cuộc họp nội bộ, bên ngoài.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Thực hiện được tiết kiệm điện nước tại nơi làm việc, sử dụng ngân sách tiếp thị đúng khoản mục, đúng mục đích;

+ Thực hiện được các quy định về tác phong, đồng phục, quy tắc ứng xử tại nơi làm việc;

+ Sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ làm việc đúng quy trình, thực hiện chế độ vệ sinh, bảo dưỡng đúng thời hạn theo quy định;

+ Giám sát được việc thực hiện nội quy tại nơi làm việc, công tác chấm công, đi báo việc về báo công;

+ Kiểm tra, bảo quản các trang thiết bị, dụng cụ tác nghiệp nơi làm việc;

+ Thực hiện ghi chép biên bản, bảo quản, lưu trữ các tài liệu, bảo mật dữ liệu;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Nêu cao trách nhiệm của từng người lao động trong giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ, quản lý tài sản, các trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn tại nơi làm việc;

+ Có thái độ nghiêm túc, luôn có ý thức tự giác chuẩn bị thật chu đáo về hình thức, vệ sinh cá nhân, ngoại hình, các trang thiết bị trước khi làm việc;

+ Hình thành tác phong chuẩn bị chỉn chu, văn minh, lịch sự khi giao tiếp với khách hàng hoặc tiếp xúc với đối tác...;

(2) Kết thúc ca làm việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Tổng hợp được các công việc cụ thể của phòng đã làm trong ngày.

+ Xác định các tài liệu, thông tin, kế hoạch và công việc cụ thể cần chuẩn bị cho ngày tiếp theo.

+ Liệt kê các hoạt động đóng, tắt trang thiết bị vào cuối giờ làm việc;

+ Mô tả được quy trình phối hợp trong công việc giữa các bộ phận và cá nhân

- Yêu cầu kỹ năng

+ Chuẩn bị cho ngày làm việc tiếp theo.

+ Giao tiếp bằng lời hiệu quả với cấp trên, đồng nghiệp và nhân viên.

+ Kiểm tra tình trạng hoạt động của các loại máy và thiết bị

+ Đóng, tắt các thiết bị điện để đảm bảo an toàn.

+ Đôn đốc, nhắc nhở nhân viên về những công việc cần chuẩn bị để thực hiện trong ngày tiếp theo.

+ Triển khai họp phân công và giao công việc, trách nhiệm cho từng thành viên, đảm bảo hiệu quả và phát huy đúng năng lực của từng cá nhân.

+ Đọc báo cáo ngày, hướng dẫn thực hiện công việc cho nhân viên trong ngày tiếp theo.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Nêu cao trách nhiệm của từng người lao động trong giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ, quản lý tài sản, các trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn tại nơi làm việc;

+ Có thái độ nghiêm túc, luôn có ý thức tự giác chuẩn bị thật chu đáo về hình thức, vệ sinh cá nhân, ngoại hình, các trang thiết bị trước khi làm việc;

+ Hình thành tác phong chuẩn bị chỉn chu, văn minh, lịch sự khi giao tiếp với khách hàng hoặc tiếp xúc với đối tác.

(3) Chuẩn bị và trình bày báo cáo

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được tầm quan trọng của báo cáo

+ Mô tả được các nội dung trong báo cáo

+ Liệt kê được các nội dung cần chuẩn bị trình bày báo cáo

+ Trình bày được các dụng cụ hỗ trợ trình bày báo cáo

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đọc, phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu đưa vào báo cáo.

+ Sử dụng máy tính để biên soạn các nội dung của báo cáo chi tiết theo yêu cầu.

+ Biên soạn được các báo cáo, kế hoạch, tiến độ, kết quả của công việc

+ Thuyết trình được bằng lời để hỗ trợ, làm rõ cho báo cáo.

+ Sử dụng được các phần mềm để hỗ trợ làm báo cáo.

+ Sử dụng thành thạo microsoft powerpoint.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Cẩn thận khi xây dựng và xử lý các dữ liệu báo cáo.

+ Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng báo cáo của nhân viên dưới quyền trước Ban lãnh đạo khi báo cáo được chuyển lên cấp cao hơn.

+ Xác định nguồn dữ liệu và truy cập dữ liệu báo cáo để làm cơ sở cho các mục tiêu của báo cáo cuối cùng.

+ Tự chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức của báo cáo các nội dung liên quan đến công việc thuộc bộ phận phụ trách

(4) Xử lý các giao dịch tài chính

-Yêu cầu kiến thức

+ Liệt kê và mô tả quy trình xử lý các loại giao dịch khác nhau;

+ Giải thích các nguyên tắc cơ bản của quy trình đối chiếu và cân đối.

+ Liệt kê các hình thức thanh toán và quy trình thực hiện thanh toán.

+ Giải thích vai trò và ý nghĩa của quy trình đối chiếu và cân đối của quản trị tài chính.

+ Giải thích các khoản thuế đến các giao dịch tài chính trong bối cảnh cụ thể của ngành.

+ Giải thích cách thức thực hiện nhiều giao dịch khác nhau trong các tình huống và bối cảnh khác nhau.

+ Mô tả quy trình an ninh an toàn đối với tiền mặt và các chứng từ tài chính khác.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đọc và xác định rõ nội dung ghi trên hóa đơn và chứng từ tài chính.

+ Viết hóa đơn, chứng từ chính xác

+ Thực hiện được đối chiếu các khoản thu, chi.

+ Áp dụng được các quy tắc an toàn, an ninh trong thanh toán, lưu trữ và di chuyển tiền mặt.

+ Viết, chuẩn bị báo cáo thu chi chính xác.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Cẩn thận trong xử lý các giao dịch tài chính.

+ Nhận và kiểm tra các khoản thanh toán từ khách hàng và trả lại tiền thừa

+ Chuẩn bị và xuất hóa đơn chính xác, bao gồm tất cả các chi tiết về thuế liên quan.

+ Thực hiện giao dịch bằng các phần mềm phù hợp.

+ Thực hiện giao dịch theo tiêu chuẩn của đơn vị về tốc độ và dịch vụ khách hàng.

+ Thực hiện việc cân đối chính xác giữa tổng số tiền theo ghi chép trên máy tính hay chứng từ vào cuối ca và tổng số tiền thực tế đã thu được.

+ Xem xét hoặc báo cáo sự khác biệt khi đối chiếu các khoản tiền theo phạm vi trách nhiệm cá nhân.

+ Thực hiện việc ghi chép theo đúng quy trình của đơn vị.

(5) Duy trì các hệ thống lưu trữ và khôi phục thông tin

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích mục đích của lưu trữ và khôi phục thông tin được yêu cầu.

+ Liệt kê các hệ thống thông tin khác nhau và tính năng của chúng.

+ Giải thích vấn đề gặp phải với hệ thống thông tin và người cần được báo cáo.

+ Trình bày quy định chung về nghiệp vụ văn phòng (đặt tên tài liệu, sắp xếp, bảo quản, duy trì tài liệu)

+ Liệt kê các phương pháp được sử dụng để thu thập thông tin được yêu cầu.

+ Mô tả quy trình phải tuân theo khi tiếp cận hệ thống thông tin.

+ Mô tả yêu cầu bảo mật và an ninh thông tin của đơn vị.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đọc và xác định rõ các hướng dẫn và quy trình kỹ thuật.

+ Sử dụng máy tính và các hệ thống lưu trữ, bảo mật thông tin.

+ Thu thập thông tin và sắp xếp các tài liệu hiện hành.

+ Cập nhật hệ thống thông tin, tài liệu, loại bỏ các tài liệu cũ theo quy định.

+ Khôi phục thông tin.

+ Thực hiện và duy trì hệ thống ghi chép và lưu trữ sẵn có.

+ Ghi chép, làm báo cáo về xử lý khôi phục thông tin và thống kê tài liệu.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Cẩn thận trong việc thu thập và lưu trữ thông tin.

+ Thực hiện các quy trình của đơn vị để duy trì bảo mật và an toàn thông tin.

+ Tuân theo quy trình tiếp cận hệ thống thông tin của đơn vị.

+ Duy trì hệ thống ghi chép và lưu trữ thông tin.

+ Sắp xếp tài liệu mới vào đúng vị trí và thư mục quy định.

+ Lưu trữ, loại bỏ và cập nhật các tài liệu cũ để có chỗ cho các tài liệu hiện tại.

+ Đảm bảo tài liệu được lưu trữ trong điều kiện tốt và ở đúng vị trí.

+ Tách biệt tài liệu mật với tài liệu thông thường và việc tiếp cận tài liệu chỉ áp dụng với những người được chỉ định.

+ Đảm bảo bất cứ lúc nào đều có thể tìm thấy tập tin tài liệu đã được phát ra.

(6) Thực hiện các quy định về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

- Yêu cầu kiến thức

+ Nhận thức tầm quan trọng của sức khỏe và an toàn ở nơi làm việc.

+ Trình bày và cập nhật các quy định, văn bản pháp lý liên quan tới sức khỏe và an toàn.

+ Trình bày cách thức phổ biến văn bản chính sách về sức khỏe và an toàn tới người lao động trong phạm vi trách nhiệm của cá nhân và những bên liên quan;

+ Liệt kê các loại nguy cơ và rủi ro có thể nảy sinh đối với sức khỏe và an toàn.

+ Mô tả cách thức và địa điểm cần xác định nghĩa vụ và trách nhiệm cá nhân dưới góc độ pháp luật về sức khỏe và an toàn.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đọc hiểu các chính sách về sức khỏe và an toàn.

+ Áp dụng các hướng dẫn về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp.

+ Sử dụng các thiết bị làm việc theo yêu cầu an toàn nghề nghiệp.

+ Tham vấn về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp.

+ Báo cáo các vấn đề phát sinh liên quan đến sức khỏe và an toàn.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Đảm bảo hiểu rõ chính sách về sức khỏe và an toàn của đơn vị.

+ Thực hiện và tuân thủ nghiêm túc theo chính sách qui định về an toàn.

+ Chịu trách nhiệm với các hành vi thiếu an toàn.

(7) Tiếp nhận và xử lý phàn nàn

- Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày tầm quan trọng của giải quyết phàn nàn đối với khách hàng, đối tác….

+ Liệt kê yếu tố cần xem xét khi xử lý phàn nàn của khách hàng;

+ Giải thích cách ghi lại lời phàn nàn;

+ Trình bày quy trình kiểm tra thông tin khi xử lý phàn nàn

+ Giải thích cách ghi sổ hay cách lưu lời phàn nàn theo đúng quy trình.

+ Giải thích quá trình giải quyết vấn đề cho khách và thông báo với khách về kết quả điều tra phàn nàn.

+ Giải thích quy trình chuyển tiếp để giải quyết những phàn nàn nghiêm trọng.

+ Mô tả các kiểu phàn nàn thông thường.

+ Mô tả quy trình xử lý một phàn nàn cơ bản.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Tiếp nhận đầy đủ các thông tin về phàn nàn.

+ Lắng nghe tích cực để đảm bảo nhận được chính xác các phàn nàn của khách.

+ Xác định cách thức giải quyết hiệu quả xử lý phàn nàn

+ Giao tiếp bằng lời hiệu quả với khách.

+ Nhờ hỗ trợ giải quyết những phàn nàn nghiêm trọng.

+ Ghi chép, báo cáo về phàn nàn của khách và kết quả xử lý phàn nàn.

+ Đàm phán và xử lý vấn đề phù hợp.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Cẩn thận trong quá trình tiếp nhận và xử lý phàn nàn.

+ Giao tiếp lịch sự, thân thiện với khách.

+ Chủ động, trách nhiệm trong xử lý phàn nàn.

+ Xử lý phàn nàn theo chuẩn mực, chính sách và quy trình của đơn vị.

+ Chuyển lời phàn nàn đến đúng người để họ tiếp tục giải quyết theo đúng phạm vi trách nhiệm của cá nhân.

(8) Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành

- Yêu cầu kiến thức

+ Mô tả các công việc, kiến thức liên quan đến chuyên ngành bằng ngoại ngữ thành thạo

+ Trình bày các thuật ngữ chuyên ngành bằng ngoại ngữ

+ Liệt kê được những nội dung liên quan đến các thuật ngữ bằng ngoại ngữ chuyên dùng về tài chính, ngân hàng, giao dịch, thanh toán, tiền tệ, quan hệ công nợ, giải đáp các thắc mắc khiếu nại về sản phẩm dịch vụ, thái độ phục vụ của nhân viên...;

- Yêu cầu kỹ năng

+ Sử dụng được thuật ngữ bằng ngoại ngữ chuyên dùng về tài chính, ngân hàng, giao dịch, thanh toán, tiền tệ, quan hệ công nợ, giải đáp các thắc mắc khiếu nại về sản phẩm dịch vụ, thái độ phục vụ của nhân viên...;

+ Đọc và viết được các tài liệu chuyên ngành bằng ngoại ngữ;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Hình thành tác phong văn minh, lịch sự, thân thiện trong giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài;

+ Tự tin, khiêm tốn lịch sự trong giao tiếp tiếng Anh.

+ Có ý thức thường xuyên rèn luyện tiếng Anh với các đồng nghiệp trong doanh nghiệp, tự học nâng cao trình độ trong mọi điều kiện nếu có thể (tại nhà, trên internet, đang đi công tác...);

+ Khả năng giao tiếp ngoại ngữ thành thạo, nắm vững các từ ngữ chuyên môn trọng tâm là chuyên ngành

(9) Vận dụng kiến thức về du lịch phục vụ công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Tổng hợp về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và các ngành khoa học liên quan ứng dụng trong du lịch

+ Trình bày được các xu hướng đương đại trong ngành du lịch;

+ Trình bày kiến thức về nghiên cứu khoa học du lịch;

+ Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong du lịch nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học.

+ Mô tả được môi trường kinh doanh, hoạch định chính sách kinh doanh du lịch

- Yêu cầu kỹ năng

+ Cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ chuyên ngành du lịch;

+ Khả năng lập kế hoạch, đặt mục tiêu, định hướng hành động cho nghề nghiệp bản thân trong tương lai và trong ngành du lịch.

+ Biết sắp xếp, giám sát, điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc

+ Vận dụng được kỹ năng thực hành hướng dẫn, tổ chức sự kiện.

+ Phân tích, đánh giá được tác động đa chiều của hoạt động du lịch lên môi trường, văn hóa, xã hội;

+ Đánh giá được bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc để tiếp cận phù hợp trong nghiên cứu và kinh doanh du lịch.

+ Phân tích vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực du lịch;

+ Cập nhật thông tin về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch cũng như xu hướng, chính sách phát triển du lịch trong và ngoài nước

+ Thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin du lịch;

+ Phân tích và đánh giá được các vấn đề, giá trị và xu hướng của du lịch trong thời kỳ mới và bối cảnh kinh tế toàn cầu

+ Áp dụng linh hoạt khi giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ với khách hàng, đồng nghiệp, và đối tác trong thực tiễn nghề.

+ Áp dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp kinh doanh qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông.

+ Sử dụng thành thạo kỹ năng thuyết trình trước khách hàng, đồng nghiệp và đối tác

+ Phân tích được hành vi ứng xử, kỹ năng của các đối tượng giao tiếp, làm việc trong các lĩnh vực khác nhau của ngành

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau

+ Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ

c) Các năng lực chuyên môn:

(1) Thực hiện kế hoạch bán hàng

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích tầm quan trọng của việc thiết lập mục tiêu doanh số trong thực hiện kế hoạch bán hàng;

+ Nhận biết các thay đổi trong kế hoạch bán hàng;

+ Xác định khả năng của tổ chức trong việc thực hiện kế hoạch bán hàng hiệu quả;

+ Xác định hoạt động mua sắm của khách hàng và sự tác động đến hoạt động bán hàng được đề xuất;

+ Giải thích sự đa dạng của các kênh bán hàng khác nhau trên thị trường;

+ Trình bày các khía cạnh khác nhau các dịch vụ trong du lịch và ảnh hưởng của chúng đến việc quyết định các kênh mua sản phẩm dịch vụ du lịch khác nhau trên thị trường;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc đánh giá đúng các phương pháp bán hàng hiệu quả;

+ Liệt kê các phương pháp bán hàng;

+ Phân tích hiệu quả và chi phí của từng phương pháp bán hàng;

+ Trình bày cách thức triển khai hiệu quả nguồn lực bán hàng;

+ Liệt kê các công cụ đánh giá sự thành công của kế hoạch bán hàng;

+ Liệt kê các phương pháp tiếp cận để tham vấn và giao tiếp với lực lượng bán hàng liên quan đến việc xây dựng kế hoạch;

+ Mô tả về nguồn lực sẵn có để thực hiện kế hoạch bán hàng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đánh giá được vai trò của doanh số; yêu cầu của khách hàng và phương pháp bán hàng; kết quả thực hiện kế hoạch bán hàng;

+ Xác định và chi tiết hóa mục tiêu bán hàng;

+ Thống kê những vấn đề trọng tâm của kế hoạch bán hàng;

+ Xác định mối liên hệ và các kênh bán hàng hiệu quả.

+ Xác định, định hướng bán hàng trong phạm vi quyền hạn;

+ Thống kê, tính toán, tổng hợp và so sánh chi phí và hiệu quả;

+ Triển khai vận dụng các nguồn lực một cách hiệu quả đúng theo kế hoạch và lộ trình bán hàng;

+ Soạn thảo được kế hoạch bán hàng;

+ Áp dụng kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thuyết trình trong việc bán sản phẩm du lịch.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ làm việc nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình thực hiện công việc, rèn luyện ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường và thực hành du lịch có trách nhiệm.

+ Biết các yêu cầu quy phạm pháp luật, quy định, yêu cầu đạo đức và trách nhiệm xã hội của tổ chức và lĩnh vực hoạt động.

+ Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển tải thông tin theo yêu cầu.

+ Đảm bảo hiểu và tuân thủ theo những hướng dẫn và quy định của tổ chức.

+ Có khả năng duy trì tốt các quy trình về an ninh và bảo mật thông tin; khả năng tiếp cận và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong công việc.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp, hiệu quả.

(2) Đàm phán và chốt đơn hàng

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được tầm quan trọng của đàm phán thương lượng với đối tác và nhà cung cấp trong triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng;

+ Liệt kê được mục đích, yêu cầu cần đạt được của những lần thực hiện đàm phán thương lượng;

+ Trình bày được những tài liệu, thông tin cần chuẩn bị trước khi tiến hành đàm phán, thương lượng;

+ Liệt kê được danh sách các đối tác, nhà cung cấp có uy tín, chất lượng để tiến hành đàm phán thương lượng;

+ Trình bày được kỹ thuật đàm phán và chốt đơn hàng;

+ Phân tích yêu cầu của các quá trình thanh toán bằng nhiều hình thức khác nhau;

+ Mô tả được quy tắc ứng xử, quy trình đàm phán thương lượng có kết quả.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đánh giá được các chỉ tiêu quan trọng khi tiến hành đàm phán thương lượng với đối tác, nhà cung cấp;

+ Phân tích được mối quan hệ giữa giá cung cấp với số lượng sản phẩm dịch vụ phục vụ khách hàng trong từng thời vụ kinh doanh;

+ Sử dụng được mối quan hệ liên kết tiếp thị, kinh doanh đồng thương hiệu, tìm kiếm các đối tác, nhà cung cấp chiến lược trong kinh doanh;

+ Thực hiện được những thỏa thuận hợp tác cung cấp sản phẩm dịch vụ;

+ Thực hiện được kỹ thuật đàm phán và chốt đơn hàng;

+ Soạn thảo được các hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ, liên kết tiếp thị, kinh doanh đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ làm việc nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình thực hiện công việc, rèn luyện ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường và thực hành du lịch có trách nhiệm.

+ Biết các yêu cầu quy phạm pháp luật, quy định, yêu cầu đạo đức và trách nhiệm xã hội của tổ chức và lĩnh vực hoạt động.

+ Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển tải thông tin theo yêu cầu.

+ Đảm bảo hiểu và tuân thủ theo những hướng dẫn và quy định của tổ chức.

+ Có khả năng duy trì tốt các quy trình về an ninh và bảo mật thông tin; khả năng tiếp cận và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong công việc.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp, hiệu quả.

(3) Xử lý tình huống trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích được tầm quan trọng của việc xử lý tình huống trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch;

+ Liệt kê các yếu tố xem xét khi xử lý tình huống;

+ Liệt kê được các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch;

+ Giải thích quá trình giải quyết vấn đề cho khách và thông báo cho khách ;

+ Giải thích được các kỹ năng giao tiếp cần thiết cho việc xử lý tình huống;

+ Trình bày được các kiến thức về sản phẩm dịch vụ du lịch, các chế độ, chính sách, khuyến mãi, hậu mãi, giá….

+ Mô tả được xử lý tình huống trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Đánh giá cụ thể chính xác mức độ các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch;

+ Thực hiện kế hoạch hỗ trợ khách hàng và chăm sóc khách hàng, đáp ứng các yêu cầu về phục vụ khách hàng;

+ Xử lý được các tình huống về việc xử lý tình huống trong quá trình thực hiện bán sản phẩm dịch vụ du lịch.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ làm việc nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình thực hiện công việc, rèn luyện ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường và thực hành du lịch có trách nhiệm.

+ Biết các yêu cầu quy phạm pháp luật, quy định, yêu cầu đạo đức và trách nhiệm xã hội của tổ chức và lĩnh vực hoạt động.

+ Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển tải thông tin theo yêu cầu.

+ Đảm bảo hiểu và tuân thủ theo những hướng dẫn và quy định của tổ chức.

+ Có khả năng duy trì tốt các quy trình về an ninh và bảo mật thông tin; khả năng tiếp cận và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong công việc.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp, hiệu quả.

(4) Sử dụng phương tiện truyền thông số, điện tử để chào bán tới khách hàng mục tiêu

- Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày vai trò của các phương tiện truyền thông kỹ thuật số, điện tử và vị trí của chúng trong chiến lược kinh doanh;

+ Liệt kê các hình thức chủ yếu của các phương tiện truyền thông kỹ thuật số, điện tử;

+ Liệt kê các sản phẩm dịch vụ của đơn vị có liên quan đến chương trình truyền thông kỹ thuật số, điện tử;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc xác định mục tiêu trong các chương trình truyền thông điện tử kỹ thuật số và phương pháp thực hiện các mục tiêu;

+ Liệt kê những hướng dẫn của đơn vị tác động đến các chương trình truyền thông kỹ thuật số điện tử;

+ Liệt kê các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu áp dụng cho các chương trình truyền thông kỹ thuật số điện tử;

+ Xác định các nguồn cơ bản của danh mục dữ liệu sử dụng trong việc xác định mục tiêu liên quan tới khách hàng;

+ Liệt kê các hệ thống thu thập dữ liệu và báo cáo điển hình thích hợp cho chương trình truyền thông kỹ thuật số điện tử;

+ Mô tả phương pháp đo lường sự tác động của chương trình truyền thông kỹ thuật số điện tử;

+ Mô tả phương pháp quản lý cơ sở dữ liệu phương tiện truyền thông kỹ thuật số/điện tử;

+ Mô tả quy trình báo cáo trong đơn vị và những người quan trọng cần được thông báo.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Tính toán nguồn lực cần thiết cho từng giai đoạn thực hiện kế hoạch;

+ Nắm bắt các thông tin chi tiết khách hàng và lập hồ sơ khách hàng kèm theo quá trình mua hàng;

+ Phân tích, đánh giá nhu cầu thông tin của công chúng;

+ Trình bày thông tin rõ ràng, ngắn gọn và chính xác;

+ Sử dụng các hệ thống thu thập dữ liệu và báo cáo điển hình thích hợp cho chương trình truyền thông kỹ thuật số điện tử;

+ Quản lý cơ sở dữ liệu về khách hàng mục tiêu;

+ Sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu;

+ Sử dụng các phương tiện liên lạc hiệu quả (email, điện thoại, thư,…).

+ So sánh quá trình thực hiện với kế hoạch và ngân sách đã phê duyệt.

+ Theo dõi, cập nhật thông tin phản hồi;

+ Duy trì bảo mật dữ liệu;

+ Cập nhật hồ sơ liên quan.;

+ Bảo vệ dữ liệu áp dụng cho các chương trình truyền thông kỹ thuật số.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Nhận biết tầm quan trọng về việc áp dụng cho các chương trình truyền thông kỹ thuật số/điện tử trong hoạt động bán hàng.

+ Có khả năng duy trì tốt các quy trình về an ninh và bảo mật thông tin.

+ Có khả năng tiếp cận và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong công việc.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp, hiệu quả.

(5) Giới thiệu và bán các sản phẩm

- Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày được khái niệm, mục tiêu tiếp thị và bán hàng;

+ Liệt kê các tính năng và lợi ích của sản phẩm và dịch vụ;

+ Giải thích các nguyên tắc tiếp thị và bán hàng tại chỗ;

+ Trình bày được kiến thức về phương thức bán hàng;

+ Nhận biết nhu cầu của khách hàng;

+ Giải thích các loại giá bán sản phẩm du lịch;

+ Trình bày các kỹ thuật quảng bá và chào bán sản phẩm;

+ Xác định mục tiêu của việc giới thiệu và bán sản phẩm;

+ Liệt kê các thiết bị và tài liệu, thông tin cần chuẩn bị cho việc giới thiệu và bán sản phẩm;

+ Giải thích các cách thức sử dụng hiệu quả kỹ năng bán hàng và thuyết phục khách hàng;

+ Liệt kê các dụng cụ trực quan cần chuẩn bị cho việc giới thiệu và bán sản phẩm.

+ Xác định được các kỹ năng giao tiếp cần thiết cho việc giới thiệu và bán sản phẩm;

+ Liệt kê các tình huống bất ngờ dễ xảy ra cũng như cách dự đoán và phòng tránh chúng;

+ Xác định mục tiêu của việc bán hàng qua điện thoại;

+ Ghi nhớ các kỹ năng sử dụng điện thoại;

+ Liệt kê các nhiệm vụ chính cần phải thực hiện công tác bán hàng qua điện thoại;

+ Giải thích các cách thức sử dụng hiệu quả kỹ năng bán hàng qua điện thoại;

+ Giải thích cách xử lý khi khách từ chối mua hàng;

+ Trình bày kỹ thuật đàm phán và chốt đơn hàng;

+ Phân tích các yếu tố khi giới thiệu sản phẩm cho khách;

+ Phân tích yêu cầu của quá trình thanh toán bằng nhiều hình thức;

+ Mô tả đặc điểm của sản phẩm, dịch vụ của ngành du lịch.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Nắm bắt xu hướng của xã hội và tâm lý của khách hàng;

+ Giao tiếp bằng lời hiệu quả;

+ Sử dụng được kỹ năng bán hàng qua điện thoại;

+ Đánh giá mức độ quan tâm của khách hàng trong quá trình bán hàng;

+ Tư vấn cho khách hàng và trả lời câu hỏi của khách;

+ Soạn thảo các văn bản hợp đồng dịch vụ du lịch;

+ Tính toán giá bán, giá trị hợp đồng dịch vụ;

+ Thực hiện thanh toán bán hàng;

+ Giới thiệu đầy đủ các đặc tính và lợi ích của các sản phẩm đến từng cá nhân hay nhóm khách hàng;

+ Giải thích với khách hàng cách thức mua và thanh toán.;

+ Sử dụng hiệu quả các phần mềm và công cụ trực quan để hỗ trợ cho việc thuyết trình, giới thiệu sản phẩm;

+ Ứng dụng được các kỹ thuật bán hàng và chốt đơn hàng;

+ Xử lý linh hoạt các tình huống trong quá trình bán hàng/giao tiếp khách hàng;

+ Xử lý các tình huống phản bác thông thường của khách.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Tích cực, hợp tác trong việc giới thiệu và bán sản phẩm.

+ Có trách nhiệm trong việc tư vấn cho khách hàng về sản phẩm dịch vụ

+ Gợi ý cho khách hàng các sản phẩm hướng tới du lịch bền vững, có trách nhiệm

+ Thường xuyên duy trì sự ngăn nắp và sạch sẽ của khu vực làm việc.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp, hiệu quả.

(6) Cung cấp dịch vụ khách hàng

- Yêu cầu kiến thức

+ Liệt kê các chính sách và quy trình về tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng;

+ Hiểu rõ nhu cầu và mong muốn của khách hàng và các nguồn lực của đơn vị;

+ Trình bày vai trò của công nghệ thông tin và các gói phần mềm có sẵn được sử dụng để hỗ trợ bán hàng và cung cấp dịch vụ khách hàng hiệu quả;

+ Nhận thức về kế hoạch hoạt động bán hàng của đơn vị;

+ Trình bày cách thiết lập kế hoạch bán hàng cho khách hàng mục tiêu;

+ Trình bày cách thức tham vấn để thực hiện các hoạt động hỗ trợ/dịch vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

+ Liệt kê các mục tiêu cụ thể về việc cung cấp dịch vụ khách hàng;

+ Giải thích sự đóng góp chung của các đội bán hàng trong việc cung cấp dịch vụ khách hàng hiệu quả.

+ Trình bày cách thức xây dựng báo cáo bán hàng;

+ Hiểu rõ mối quan hệ với khách hàng và phương pháp đánh giá mối quan hệ;

+ Xác định các rào cản tiềm tàng đối với sự thành công của hoạt động bán hàng;

+ Xác định tầm quan trọng của việc tăng trưởng doanh số bán hàng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khách hàng;

+ Duy trì các tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng;

+ Theo dõi các góp ý của khách hàng về sản phẩm dịch vụ;

+ Lưu trữ dữ liệu khách hàng;

+ Sử dụng các phương pháp thích hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

+ Lập được các báo cáo liên quan đến công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng;

+ Xử lý yêu cầu và vấn đề của khách hàng.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm khi thực hiện công việc:

+ Nghiêm túc trong quản lý chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

+ Biết yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc hoặc công việc có liên quan.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp.

(7) Chăm sóc khách hàng

- Yêu cầu kiến thức

+ Giải thích tầm quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng;

+ Giải thích cách xác định nguồn lực bền vững và cách đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khi cung cấp dịch vụ khách hàng;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc đảm bảo được những tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng mà nhân viên bán hàng cần thực hiện và mức độ tự chủ trong việc đáp ứng yêu cầu cũng như xử lý vấn đề của khách hàng;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc chịu trách nhiệm giải quyết các yêu cầu và vấn đề của khách hàng;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc thông báo cho khách hàng về hành động đang thực hiện để giải quyết yêu cầu của khách;

+ Mô tả cách thức nhân viên bán hàng thường thực hiện để giải quyết những yêu cầu và/hoặc vấn đề của khách hàng;

+ Giải thích tầm quan trọng của việc khuyến khích khách hàng cho ý kiến phản hồi về tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng;

+ Giải thích cách đánh giá các tiêu chuẩn phục vụ khách hàng, những yêu cầu và vấn đề của khách hàng, những ý kiến phản hồi của khách hàng;

+ Rà soát các loại dữ liệu dịch vụ khách hàng có sẵn và trình bày cách thức phân tích các dữ liệu;

+ Mô tả cách thức thực hiện các chương trình chăm sóc khách;

+ Mô tả cách thức thiết lập những tiêu chuẩn chăm sóc khách hàng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khách hàng;

+ Thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng của đơn vị;

+ Duy trì các tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng và chăm sóc khách hàng;

+ Theo dõi các góp ý của khách hàng về sản phẩm dịch vụ;

+ Lưu trữ dữ liệu khách hàng;

+ Sử dụng các phương pháp thích hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

+ Lập được các báo cáo có liên quan đến công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng;

+ Xử lý yêu cầu và vấn đề của khách hàng.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Nghiêm túc trong quản lý chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.

+ Biết yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc hoặc công việc có liên quan.

+ Hình thành tác phong chuyên nghiệp.

(8) Tham gia tổ chức các sự kiện/hoạt động giới thiệu các sản phẩm dịch vụ

- Yêu cầu kiến thức

+ Trình bày được kiến thức về cách tổ chức các sự kiện du lịch;

+ Giải thích tầm quan trọng trong việc phối hợp chuẩn bị tổ chức các sự kiện/ hoạt động giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

+ Xác định mục tiêu của các sự kiện giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

+ Liệt kê các tài liệu cần có trong hồ sơ giới thiệu sản phẩm hoặc bán hàng;

+ Liệt kê các thiết bị, dụng cụ trực quan cần chuẩn bị cho sự kiện;

+ Liệt kê các nguồn tài liệu liên quan;

+ Giải thích các kỹ năng giao tiếp cần thiết cho tổ chức các sự kiện giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

+ Giải thích các cách thức sử dụng hiệu quả kỹ năng diễn thuyết trước đám đông trong các sự kiện quảng bá;

+ Mô tả sơ đồ bố trí, tổ chức sự kiện;

+ Liệt kê các tiêu chuẩn trưng bày theo sản phẩm của đơn vị;

+ Mô tả được cách trưng bày sản phẩm chuyên nghiệp, tạo hình ảnh với khách hàng tiềm năng;

+ Giải thích cách làm của từng hoạt động đối với bán hàng;

+ Mô tả được các hoạt động tiếp thị du lịch với khách hàng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Triển khai tổ chức sự kiện/hoạt động giới thiệu sản phẩm dịch vụ;

+ Phối hợp tổ chức sự kiện nội bộ đơn vị;

+ Sử dụng được các trang thiết bị, công cụ dụng cụ cần có để chuẩn bị một sự kiện cụ thể;

+ Vận dụng kiến thức về tâm lý khách hàng để áp dụng các hoạt động phù hợp;

+ Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cần thiết cho tổ chức sự kiện;

+ Triển khai thông tin đến khách hàng;

+ Xử lý các phản hồi của khách hàng chuyên nghiệp để tạo uy tín và thương hiệu;

+ Đánh giá mức độ thành công của sự kiện;

+ Sử dụng thành thạo phần mềm quản lý khách hàng để nắm các số liệu, báo cáo doanh thu.

+ Soạn thảo văn bản, thao tác tốt trên máy tính và các phần mềm quản lý theo yêu cầu công việc (Excel, Powerpoint…)

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Nghiêm túc, cẩn thận trong quá trình phối hợp tổ chức sự kiện/hoạt động xúc tiến quảng bá sản phẩm của đơn vị.

+ Biết yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc hoặc công việc có liên quan.

+ Có tác phong chuyên nghiệp khi thuyết trình sản phẩm.

+ Có thái độ rõ ràng, phân tích sản phẩm kỹ lưỡng và trả lời các câu hỏi trong phạm vi cho phép.

+ Hình thành tác phong lắng nghe, tìm hiểu, quyết định và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

+ Có thái độ chăm chỉ, cẩn thận, biết cách quản lý, sắp xếp công việc, rèn luyện ý thức trách nhiệm cao.

+ Đoàn kết, chia sẻ và có tình thần cầu thị khi lắng nghe phản hồi khách hàng và truyền đạt cho nội bộ.

(9) Lập báo cáo kết quả thực hiện công việc

- Yêu cầu kiến thức

+ Đọc, phân tích và xử lý thông tin, dữ liệu đưa vào báo cáo kết quả thực hiện công việc;

+ Mô tả các bước thực hiện khi soạn thảo báo cáo thực hiện công việc;

+ Liệt kê các quy định về văn thư lưu trữ;

+ Mô tả cách thức vận hành máy vi tính và các loại trang thiết bị văn phòng;

+ Xác định chuẩn ngữ pháp Tiếng Việt và Tiếng Anh thương mại trong quá trình soạn thảo hợp đồng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Sử dụng thành thạo máy vi tính và các thiết bị văn phòng;

+ Vận dụng hiệu quả kỹ năng sử dụng ngôn từ và tư duy logic trong quá trình soạn thảo các loại văn bản, báo cáo;

+ Thực hiện tốt công tác lưu trữ văn bản, báo cáo.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có thái độ làm việc nghiêm túc trong quá trình thực hiện công việc, cẩn thận trong việc soạn thảo các hợp đồng thương mại; rèn luyện ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ môi trường và thực hành du lịch có trách nhiệm.

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc hoặc công việc có liên quan; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của mình. Đảm bảo hiểu và tuân thủ theo những hướng dẫn và qui định của tổ chức; có khả năng duy trì tốt các qui trình về an ninh và bảo mật thông tin, chấp hành tốt các qui định của pháp luật liên quan đến ngành nghề; khả năng tiếp cận và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong công việc.

+ Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm.

DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM

1. ThS Ngô Thị Quỳnh Xuân - Hiệu trưởng, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Sài Gòn - *Chủ nhiệm;*

2. ThS. Phan Bửu Toàn - Phó Hiệu trưởng thường trực, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Sài Gòn - *Phó chủ nhiệm;*

3. ThS. Nguyễn Văn Định - Trưởng khoa Khách sạn Nhà hàng, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Sài Gòn - *Thư ký;*

4. ThS. Võ Thị Cẩm Nhung - Phó Trưởng khoa Lữ hành, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Sài Gòn - *Ủy viên;*

5. ThS. Nguyễn Thị Hợp - Trưởng khoa Khách sạn Nhà hàng, Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng - *Ủy viên;*

6. CN. Lâm Khánh Long - Giảng viên, Trường Cao đẳng nghề Du lịch Sài Gòn - *Ủy viên;*

7. CN. Vũ Thị Thanh Nhạn - Giám đốc kinh doanh, Khách sạn Maihouse SaiGon - *Ủy viên;*

8. CN. Nguyễn Châu Á - CEO kiêm Giám đốc, Công ty Oxalis - Chày Lập Farmstay, Quảng Bình - *Ủy viên;*

9. CN. Trương Hồng Uyên - Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị, Công ty TNHH MTV Saigon Tourist - *Ủy viên.*

DANH SÁCH BAN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. PGS.TS Lê Anh Tuấn - Bộ VHTT và Du lịch - *Chủ tịch*

2. ThS. Nguyễn Thị Hải Hòa - Trường CĐ DL Hải Phòng - *Phó Chủ tịch;*

3. ThS. Đoàn Thị Thắm - Bộ VHTT và Du lịch - *Thư ký;*

4. ThS.Nguyễn Thị Thanh Thúy - Trường CĐN Đà Lạt - *Ủy viên;*

5. ThS. Lý Tất Vinh - Công ty CPDL Chợ Lớn - *Ủy viên;*

6. CN.Nguyễn Văn Học - Cụm Khách sạn Aluna; AGODA OTA - *Ủy viên;*

7. ThS. Nguyễn Thị Trang - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - *Ủy viên;*

Phụ lục 47A

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH/NGHỀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. Quy định chung

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Nuôi trồng thuỷ sản (NTTS) trình độ cao đẳng là nghề sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số động vật thủy sản (ĐVTS) có giá trị kinh tế, tạo ra sản phẩm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; góp phần sử dụng tài nguyên đất, nước có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề NTTS có phạm vi hoạt động ở tất cả các loại hình mặt nước: môi trường nước ngọt, nước mặn, nước lợ của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Môi trường làm việc của nghề NTTS chịu ảnh hưởng của điều kiện thiên nhiên.

Người làm việc trong lĩnh vực ngành/nghề Nuôi trồng thủy sản trực tiếp tham gia xác định một số chỉ tiêu sinh học, chuẩn bị công trình sản xuất giống, chuẩn bị nơi ương nuôi, sản xuất giống, ương nuôi ĐVTS, sử dụng thức ăn, quản lý môi trường, chẩn đoán và phòng, trị bệnh, thu hoạch ĐVTS và tư vấn dịch vụ thủy sản trong các cơ sở sản xuất giống, nuôi thương phẩm ĐVTS, đơn vị sản xuất và kinh doanh vật tư, sản phẩm thủy sản trong điều kiện an toàn.

Người làm nghề NTTS phải có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc; giải quyết công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc theo tổ, nhóm; có tâm về nghề nghiệp; có đủ sức khỏe, biết bơi, đáp ứng được điều kiện làm việc chịu sự tác động của thiên nhiên như: mưa, bão, lũ ...

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.800 giờ, tương đương 65 tín chỉ.

2. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm sinh học của một số loài ĐVTS có giá trị kinh tế; nêu vai trò, đặc điểm nhận dạng một số thủy sinh vật trong thủy vực;

- Trình bày được đặc điểm và phân tích vai trò, ứng dụng của vi sinh vật trong NTTS;

- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm ĐVTS có giá trị kinh tế;

- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ mới trong sản xuất và nuôi thương phẩm ĐVTS như công nghệ lọc tuần hoàn (RAS), biofloc…;

- Mô tả được phương pháp xác định một số chỉ tiêu môi trường nước theo phương pháp phân tích môi trường thông thường và hệ thống quan trắc môi trường tự động;

- Phân tích, đánh giá được biện pháp quản lý một số yếu tố môi trường trong NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thức ăn tươi sống, thức ăn nhân tạo trong NTTS;

- Mô tả được phương pháp vận chuyển ĐVTS; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ĐVTS trong quá trình vận chuyển;

- Trình bày được biện pháp phòng bệnh tổng hợp, phương pháp chẩn đoán bệnh ĐVTS; phân tích, đánh giá biện pháp trị một số bệnh thường gặp ở ĐVTS;

- Trình bày và phân tích được nguyên tắc sử dụng các loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Trình bày và phân tích được nguyên tắc sử dụng thiết bị, dụng cụ trong phòng thí nghiệm và các trang thiết bị chuyên dùng trong NTTS;

- Phân tích được nhu cầu thị trường, xây dựng kế hoạch tư vấn, bán hàng và chăm sóc khách hàng;

- Trình bày được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong NTTS;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Nhận dạng được một số loài động vật thủy sản nuôi, một số thủy sinh vật trong thủy vực;

- Nhận dạng và ứng dụng được vi sinh vật trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng ĐVTS có giá trị kinh tế;

- Ứng dụng được công nghệ mới trong sản xuất và nuôi thương phẩm ĐVTS như công nghệ lọc tuần hoàn (RAS), biofloc…;

- Xác định và quản lý được một số yếu tố môi trường trong NTTS;

- Chuẩn bị và sử dụng được thức ăn trong NTTS;

- Thu hoạch và vận chuyển thành thạo ĐVTS đảm bảo an toàn, hiệu quả;

- Áp dụng được biện pháp phòng bệnh tổng hợp; chẩn đoán và trị được một số bệnh thường gặp ở ĐVTS;

- Sử dụng được một số loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất dùng trong NTTS đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Sử dụng được một số loại thiết bị, dụng cụ và các trang thiết bị chuyên dùng trong NTTS đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống trong tư vấn, bán hàng và chăm sóc khách hàng;

- Thực hiện thành thạo biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong NTTS;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Sử dụng vật tư trong NTTS theo quy định hiện hành và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Sẵn sàng tiếp nhận công nghệ, khoa học kỹ thuật mới, đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất giống ĐVTS nước ngọt;

- Sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phòng và trị bệnh ĐVTS;

- Tư vấn, dịch vụ thủy sản.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Nuôi trồng thủy sản trình độ Cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học tập, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

II. Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm

1. Sản xuất giống động vật thủy sản nước ngọt

1.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Sản xuất giống động vật thủy sản (ĐVTS) nước ngọt được thực hiện để lựa chọn được đàn cá bố mẹ chất lượng và sản xuất ra con giống của các loài ĐVTS nuôi nước ngọt đảm bảo chất lượng, ương nuôi cho sức sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống cao, đạt hiệu quả kinh tế.

- Người làm về lĩnh vực sản xuất giống ĐVTS nước ngọt thực hiện các công việc chuyên môn như: lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất; chuẩn bị nơi nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ, nơi ấp nở trứng và nơi ương giống; chọn ĐVTS nước ngọt đưa vào nuôi vỗ và cho sinh sản; sử dụng chất kích thích cho ĐVTS sinh sản; thu và ấp nở trứng ĐVTS nước ngọt; chuẩn bị, sử dụng thức ăn trong quá trình nuôi vỗ ĐVTS bố mẹ và ương giống; kiểm tra và xử lý một số yếu tố môi trường trong quá trình nuôi vỗ, cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản và ương giống; xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt; thực hiện các biện pháp phòng, trị bệnh cho ĐVTS nước ngọt; thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực xản xuất giống ĐVTS nước ngọt làm việc trong cơ sở sản xuất giống ĐVTS nước ngọt đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

1.1.1. Kiến thức:

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất;

- Nêu được căn cứ để xác định quy mô sản xuất;

- Trình bày được phương pháp tính và hạch toán thu chi, lỗ lãi;

- Mô tả đặc điểm sinh học một số ĐVTS nước ngọt như cá trắm, chép, trôi, ba ba, tôm càng xanh…;

- Trình bày được phương pháp tuyển chọn và nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá mức độ thành thục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ trong quá trình nuôi vỗ;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nước ương, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ tham gia sinh sản;

- Trình bày và phân biệt được kỹ thuật cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ đẻ theo phương pháp tự nhiên; phương pháp sử dụng chất kích thích sinh sản;

- Trình bày được phương pháp pha và tiêm chất kích thích cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Mô tả được các dụng cụ, thiết bị thu, ấp trứng và phương pháp vận hành thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được quy trình kỹ thuật chăm sóc bột, con ĐVTS nước ngọt từ mới nở lên con giống;

- Trình bày được phương pháp định lượng và xác định mật độ ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở, năng suất trứng và bột ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của một số loại thức ăn sử dụng cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống;

- Trình bày được kỹ thuật chế biến thức ăn cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của dụng cụ, hóa chất và phương pháp xử lý địch hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định nhanh và xử lý các chỉ tiêu môi trường nước bằng các dụng cụ, thiết bị như: các bộ kiểm tra nhanh, máy đo pH, máy đo oxy…

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật về dụng cụ, thiết bị và phương pháp luyện ép con giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị và kỹ thuật của thu hoạch ĐVTS ở giai đoạn mới nở và giai đoạn con giống;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của một số thiết bị sử dụng trong vận chuyển ĐVTS nước ngọt giai đoạn con giống;

- Trình bày được các bước kiểm tra và đưa ĐVTS vào thiết bị vận chuyển;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra và xử lý bất thường trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống.

1.1.2. Kỹ năng:

- Thu thập và phân tích được thông tin thị trường;

- Xác định được quy mô sản xuất ĐVTS giống nước ngọt;

- Xác định được thời gian và mùa vụ sản xuất giống ĐVTS nước ngọt;

- Dự tính được chi phí, giá thành sản phẩm và lợi nhuận sau vụ sản xuất;

- Chuẩn bị được nơi nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Xác định và xử lý được một số yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Chọn được loại thức ăn và cho ĐVTS nước ngọt ăn đúng kỹ thuật;

- Điều chỉnh được yếu tố sinh thái kích thích thành thục tuyến sinh dục ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Kiểm soát được bệnh;

- Xác định được tỷ lệ thành thục và hệ số thành thục của ĐVTS bố mẹ;

- Chuẩn bị được dụng cụ, hóa chất kiểm tra ĐVTS bố mẹ;

- Thành thạo bắt, giữ và kiểm tra mức độ thành thục của ĐVTS nước ngọt đực, cái;

- Chọn được ĐVTS nước ngọt bố mẹ cho tham gia sinh sản;

- Lập được bảng tính và pha đúng liều lượng chất kích thích ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Thành thạo bắt, giữ và tiêm được ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Sử dụng, vận hành thành thạo dụng cụ, trang thiết bị nơi cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ đẻ tự nhiên;

- Vuốt thành thạo trứng, sẹ và cho thụ tinh;

- Xác định được số lượng trứng đưa vào thiết bị ấp và vận hành thiết bị ấp;

- Chuẩn bị được nơi ương ĐVTS nước ngọt từ khi nở đến giai đoạn giống;

- Xác định được mật độ và thả được ĐVTS nước ngọt vào nơi ương nuôi;

- Chuẩn bị được thức ăn ương nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xác định và thực hiện cho ĐVTS nước ngọt ăn đúng thành phần, khẩu phần thức ăn;

- Xử lý được một số yếu tố môi trường nơi ương nuôi;

- Quản lý và xử lý được địch hại trong quá trình ương nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xác định được một số chỉ tiêu kỹ thuật trong quá trình ương nuôi ĐVTS nước ngọt: tỷ lệ sống, năng suất; hệ số thành thục, tỷ lệ thành thục

- Xác định được thời điểm ngừng cho ăn để luyện ĐVTS nước ngọt;

- Kiểm tra và xử lý được một số yếu tố môi trường trong quá trình luyện ép ĐVTS nước ngọt;

- Thu hoạch được ĐVTS trong nơi ương nuôi;

- Đánh giá được hiệu quả sau quá trình ương nuôi giống ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị, kiểm tra và đánh giá được dụng cụ, thiết bị sử dụng vận chuyển giống ĐVTS nước ngọt;

- Kiểm tra được một số yếu tố môi trường và giảm nhiệt độ nước;

- Kiểm tra được chất lượng giống ĐVTS nước ngọt trước khi vận chuyển;

- Xác định được kích cỡ, khối lượng mẫu ĐVTS nước ngọt cần vận chuyển;

- Cung cấp được oxy vào thiết bị vận chuyển đúng kỹ thuật;

- Kiểm tra và xử lý được tình huống bất ngờ xảy ra trong quá trình vận chuyển.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất giống ĐVTS nước ngọt của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Nhẹ nhàng, cẩn thận khi bắt cá bố mẹ cho đẻ;

- Cẩn thận, tỷ mỉ khi xác định hệ số thành thục, sức sinh sản của ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; mỗi đợt nuôi vỗ và nuôi ương cá bột, hương, giống;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

1.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 690 giờ, tương đương 28 tín chỉ.

1.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	**Bậc 2**	**Bậc 3**	**Bậc 4**	**Bậc 5**
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp		x			
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin		x			
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp			x		
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản		x			
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS		x			
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS			x		
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS			x		
2.5	Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS		x			
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS			x		
2.7	Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS			x		

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.8	Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS		x			
2.9	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất giống ĐVTS nước ngọt		x			
3.2	Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt				x	
3.3	Tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ đưa vào nuôi vỗ			x		
3.4	Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ			x		
3.5	Chọn và cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản		x			
3.6	Chọn và sử dụng chất kích thích sinh sản		x			
3.7	Thu và ấp trứng ĐVTS nước ngọt			x		
3.8	Quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống			x		
3.9	Xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt			x		
3.10	Thu hoạch ĐVTS nước ngọt				x	
3.11	Vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống			x		

1.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;

- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;

- Nêu được hiểu biết cơ bản về tài chính;

- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;

- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;

- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;

- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;

- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;

- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;

- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;

- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;

- Giải quyết được vấn đề;

- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;

- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng thành thạo kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng hiệu quả phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề NTTS khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp.

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Bơi thành thạo, thực hiện sơ cấp cứu được người bị tai nạn lao động: điện giật, đuối nước….

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

* Yêu cầu kiến thức

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ĐVTS để chuẩn bị được hạng mục công trình, trang thiết bị, dụng cụ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân loại được ĐVTS;

- Nhận biết được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Đánh giá được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Phân tích được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Nêu được phương pháp định lượng sinh vật phù du, sinh vật đáy;

- Phân tích được kỹ thuật nuôi sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được mật độ, sinh khối của một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được điều kiện thích hợp cho quá trình ấp nở một số loại thức ăn tươi sống;

- Gây nuôi và thu được sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện thành thạo cho ĐVTS ăn thức ăn tươi sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày và giải thích phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho cá ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được hệ số thức ăn (FCR), tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu và bảo quản mẫu nước;

- Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp phân tích các chỉ tiêu môi trường nước;

- Trình bày được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Bảo quản được mẫu nước theo từng chỉ tiêu cần phân tích;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Xử lý được số liệu sau phân tích;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ, hóa chất sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại thuốc, hóa chất phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng loại thuốc, hóa chất phù hợp trong NTTS;

- Tính toán chính xác lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại chế phẩm sinh học dùng trong NTTS phổ biến trên thị trường;

- Trình bày được phương pháp tính lượng chế phẩm sinh học cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học dùng trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chế phẩm sinh học phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp trong NTTS;

- Tính toán thành thạo lượng chế phẩm sinh học cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng chế phẩm sinh học trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, nhanh nhẹn trong các thao tác sử dụng chế phẩm sinh học trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và sự biến động của một số yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các biện pháp duy trì ổn định các yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên cảm quan và kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả quản lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc quản lý các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(9). Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng;

- Trình bày được các cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất giống ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp tìm hiểu thông tin thị trường;

- Trình bày được phương pháp xác định quy mô sản xuất giống;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật sản xuất giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp hạch toán thu, chi, lãi, lỗ

* Yêu cầu kỹ năng

- Thu thập và phân tích được thông tin thị trường;

- Xác định được quy mô sản xuất giống ĐVTS nước ngọt;

- Xác định được thời gian và mùa vụ sản xuất giống;

- Dự toán được chi phí và giá thành sản phẩm;

- Dự tính được lợi nhuận sau vụ sản xuất giống ĐVTS nước ngọt.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Chủ động có phương án giải quyết những công việc phát sinh trong quá trình sản xuất giống ĐVTS nước ngọt;

- Có đạo đức nghề nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo và có tinh thần học hỏi trong quá trình làm việc.

(2). Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật dụng cụ, thiết bị, hệ thống phụ trợ nơi nuôi ương giống, vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Trình bày được kỹ thuật vệ sinh, tẩy trùng, diệt tạp nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu về nguồn nước cấp và kỹ thuật cấp nước vào ao ương giống, ao nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được kỹ thuật gây màu nước và những ưu, nhược điểm của các loại phân bón sử dụng gây màu nước;

- Mô tả được phương pháp xác định và trình bày được phương pháp xử lý một số yếu tố môi trường nước trước khi đưa ĐVTS nước ngọt bố mẹ vào ương, vào nuôi vỗ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lắp đặt và sử dụng được thiết bị phục vụ chuẩn bị nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Tính được lượng hoá chất cần sử dụng để khử trùng, diệt tạp nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Sử dụng được hoá chất khử trùng, diệt tạp nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị được nơi cho ăn và tắm nắng;

- Tính và sử dụng được lượng phân bón cần sử dụng để gây màu nước nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS;

- Kiểm tra, đánh giá và xử lý được một số yếu tố môi trường nước cơ bản nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Chủ động có phương án giải quyết những công việc phát sinh trong quá trình tẩy trùng diệt tạp, điều chỉnh chất lượng môi trường nước;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể

(3). Tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ đưa vào nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được một số đặc điểm sinh học sinh sản của một số loài ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế;

- Nêu được yêu cầu về nguồn gốc, mùa vụ, tỷ lệ đực cái của cá bố mẹ đưa vào nuôi vỗ theo vùng, theo loài;

- Trình bày được yêu cầu về ngoại hình, tuổi và kích cỡ của ĐVTS nước ngọt đưa vào nuôi vỗ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có nguồn gốc đảm bảo đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có ngoại hình đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có tuổi đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có kích cỡ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có tỷ lệ đực cái đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Xác định được khối lượng cá bố mẹ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ để đưa vào nuôi vỗ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(4). Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được nhu cầu dinh dưỡng của một số ĐVTS bố mẹ nước ngọt giai đoạn nuôi vỗ;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của một số loại thức ăn sử dụng cho giai đoạn nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Trình bày được quy trình kỹ thuật chăm sóc ĐVTS bố mẹ trong quá trình nuôi vỗ tích cực và nuôi vỗ thành thục;

- Trình bày được phương pháp xác định và xử lý một số yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ;

- Mô tả được quá trình chế biến thức ăn cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn nuôi vỗ;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ ăn;

- Trình bày được đặc điểm giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Mô tả được đặc điểm hình thái ngoài của ĐVTS nước ngọt bố mẹ thành thục;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra giai đoạn phát triển tuyến sinh dục, độ béo của ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng, phối trộn nguyên liệu và cho ĐVTS bố mẹ ăn đảm bảo theo nguyên tắc 4 định;

- Kiểm tra, đánh giá được mức độ sử dụng thức ăn trong quá trình nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ.

- Bắt và phân biệt được ĐVTS nước ngọt đực, cái;

- Nhận biết được ĐVTS nước ngọt bố mẹ thành thục qua kiểm tra ngoại hình;

- Xác định được độ béo của ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Xác định được giai đoạn phát triển của sản phẩm sinh dục đực và cái;

- Đánh giá được mức độ thành thục tuyến sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Nghiêm túc, cẩn thận khi kiểm tra các sản phẩm sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ.

(5). Chọn và cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được đặc điểm sinh học sinh sản của một số loài ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của ĐVTS nước ngọt bố mẹ để tuyển chọn tham gia sinh sản;

- Mô tả được phương pháp bắt và giữ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra tuyến sinh dục đực, cái;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm sinh dục đực, cái của ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Nêu được yêu cầu về trang thiết bị cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Trình bày được phương pháp cho ĐVTS nước ngọt sinh sản tự nhiên và sinh sản theo phương pháp gieo tinh nhân tạo;

- Mô tả được phương pháp vận hành thiết bị cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả chọn và cho ĐVTS nước ngọt sinh sản

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được các dụng cụ, thiết bị để kiểm tra ĐVTS nước ngọt bố mẹ thành thục, cho sinh sản;

- Bắt, giữ và phân biệt được ĐVTS nước ngọt đực, cái;

- Kiểm tra được mức độ thành thục tuyến sinh dục của ĐVTS nước ngọt đực, cái;

- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ

- Chọn được ĐVTS nước ngọt bố mẹ tham gia sinh sản;

- Vuốt được trứng, sẹ và thụ tinh nhân tạo;

- Vận hành trang thiết bị cho đẻ tự nhiên;

- Đánh giá được hiệu quả cho ĐVTS nước ngọt sinh sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với kết quả công việc chọn và cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Tự đánh giá chất lượng của sản phẩm sau khi kiểm tra ĐVTS nước ngọt bố mẹ cho tham gia sinh sản của nhóm và cá nhân;

(6). Chọn và sử dụng chất kích thích sinh sản

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được sự giống và khác nhau của một số loại chất kích thích sinh sản;

- Nêu được tác dụng và trình bày được phương pháp lập bảng tính liều lượng chất kích thích sinh sản;

- Mô tả phương pháp pha chất kích thích sinh sản và tiêm cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chất kích thích sinh sản theo từng đối tượng ĐVTS nước ngọt cho tham gia sinh sản;

- Lập được bảng tính, pha chất kích thích sinh sản và tiêm cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ đúng vị trí, đúng liều lượng;

- Đánh giá được kết quả tiêm ĐVTS nước ngọt bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chọn và sử dụng chất kích thích sinh sản đúng loại, đủ số lượng để đạt kết quả sinh sản cao của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Nghiêm túc khi chọn chất kích thích sinh sản;

(7). Thu và ấp trứng ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thu, ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Mô tả phương pháp thu trứng;

- Nêu được phương pháp định lượng trứng và xác định mật độ ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp thu, phân loại trứng, rửa trứng;

- Nêu được yêu cầu về nước ấp, một số yếu tố sinh thái ảnh hưởng đến quá trình phát triển của phôi ĐVTS nước ngọt;

- Mô tả được quá trình vận hành và quản lý thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được phương pháp xác định tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được đủ dụng cụ thiết bị thu và ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị được nước sạch đảm bảo để đưa vào nơi ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Vệ sinh sạch dụng cụ, thiết bị thu, ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Thu, phân loại được trứng và rửa trứng trước khi đưa vào ấp;

- Định lượng trứng và xác định được số lượng trứng đưa vào dụng cụ, thiết bị ấp;

- Đưa được trứng vào dụng cụ ấp;

- Vận hành và quản lý được thiết bị ấp;

- Kiểm tra và điều chỉnh được một số yếu tố môi trường trong dụng cụ, thiết bị ấp trứng;

- Xác định được tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở của ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá được kết quả ấp nở trứng ĐVTS nước ngọt.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với kết quả công việc thu, ấp trứng ĐVTS nước ngọt của bản thân và nhóm trước cơ quan, lãnh đạo.

- Có khả năng giải quyết công việc thu, ấp trứng ĐVTS nước ngọt trong điều kiện làm việc thay đổi

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được đặc điểm sinh học dinh dưỡng của ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị thức ăn, xác định khẩu phần ăn và cho ĐVTS ăn;

- Nêu được đặc điểm sinh học của một số đối tượng có hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xử lý địch hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước bằng các dụng cụ, thiết bị như: các bộ kiểm tra nhanh, máy đo pH, máy đo oxy…;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của một số loại thức ăn sử dụng cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống;

- Trình bày được kỹ thuật chế biến thức ăn cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng theo từng giai đoạn phát triển;

- Cho ĐVTS ăn theo đúng nguyên tắc 4 định;

- Kiểm tra, đánh giá được mức độ sử dụng thức ăn.

- Chuẩn bị được dụng cụ, hóa chất xử lý địch hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Xác định được thời gian, thời điểm xử lý địch hại trong nơi giống ĐVTS nước ngọt;

- Xử lý được địch hại trong nơi ương;

- Đưa ra phương án tối ưu và xử lý kịp thời một số yếu tố môi trường trong nước sản xuất giống ĐVTS nước ngọt về khoảng giá trị phù hợp;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể

(9). Xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được các phương pháp xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được đặc điểm sinh học của ĐVTS nước ngọt cần xử lý giới tính;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị thức ăn, cho ĐVTS nước ngọt xử lý giới tính ăn;

- Trình bày được phương pháp phối trộn hormone vào thức ăn;

- Trình bày được thời điểm bắt đầu xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả xử lý giới tính ở ĐVTS nước ngọt.

* Yêu cầu kỹ năng

- Phối trộn hormone xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt vào thức ăn đúng kỹ thuật;

- Chuẩn bị được thức ăn để xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt;

- Cho được ĐVTS nước ngọt xử lý giới tính ăn đúng kỹ thuật;

- Đánh giá được kết quả xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt

- Có khả năng làm việc nhóm, có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Cẩn thận, tỷ mỷ khi thực hiện công việc phối trộn hormone xử lý giới vào thức ăn.

- Đánh giá kết quả quá trình xử lý giới tính ĐVTS nước ngọt sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.

(10). Thu hoạch ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp phân loại, phân cỡ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả ương nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được thời điểm ngừng cho ăn để thu ĐVTS nước ngọt;

- Xác định được thời điểm thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Sử dụng được dụng cụ thu hoạch ĐVTS nước ngọt phù hợp với đối tượng, giai đoạn nuôi;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá được hiệu quả ương nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động xử lý các bất thường trong quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(11). Vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được đặc điểm sinh lý hô hấp của ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được yêu cầu về lập kế hoạch, chuẩn bị ĐVTS nước ngọt sống;

- Trình bày được phương pháp xác định mẫu, số lượng ĐVTS nước ngọt sống vào thiết bị vận chuyển;

- Trình bày được kỹ thuật cung cấp oxy vào thiết bị vận chuyển; kiểm tra và xử lý nước, oxy khi vận chuyển.

- Nêu được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Trình bày được phương pháp tính lượng ĐVTS nước ngọt sống đưa vào cho mỗi phương thức vận chuyển;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả của mỗi đợt vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lập được kế hoạch vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị để vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Xác định được mẫu, số lượng ĐVTS nước ngọt sống cần vận chuyển

- Đưa ĐVTS nước ngọt sống vào dụng cụ vận chuyển đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xử lý được sự cố trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Có khả năng làm việc nhóm, có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Cẩn thận, tỷ mỷ khi thực hiện công việc.

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá kết quả quá trình vận chuyển sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.

2. Sản xuất giống động vật thủy sản nước mặn, lợ

2.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ là một vị trí việc làm quan trọng của nghề Nuôi trồng thủy sản, được thực hiện để sản xuất ra con giống của một số loài ĐVTS nước mặn, lợ có giá trị kinh tế đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Người làm về lĩnh vực sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ thực hiện các công việc chuyên môn như: lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ; chuẩn bị nơi nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ; tuyển chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ để nuôi vỗ; chuẩn bị và sử dụng thức ăn cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ giai đoạn nuôi vỗ; kiểm tra mức độ thành thục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ; chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ cho sinh sản; kích thích sinh sản cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ; cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản; chuẩn bị nơi ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ; thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ; chuẩn bị nơi ương nuôi ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ; thả ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ vào nơi ương; gây nuôi và sử dụng thức ăn tự nhiên giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ; chuẩn bị và sử dụng thức ăn nhân tạo giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ; kiểm tra và xử lý một số yếu tố môi trường trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ; thu hoạch và vận chuyển trứng, con giống, ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực xản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ làm việc trong cơ sở sản xuất cá giống nước mặn, lợ, đảm bảo cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật về sản xuất giống động vật thủy sản nước mặn, lợ trong điều kiện an toàn.

2.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất;

- Nêu được căn cứ để xác định quy mô sản xuất;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật cơ bản về trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ và các công trình phụ trợ;

- Trình bày được công dụng, nguyên tắc vận hành, bảo trì và vệ sinh của các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ sử dụng trong trại ĐVTS nước mặn, lợ.

- Trình bày được đặc điểm sinh học của ấu trùng và đặc điểm sinh sản của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Trình bày và phân tích được các bước kỹ thuật tuyển chọn, nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ và lựa chọn các cá thể thành thục sinh dục để chuẩn bị sinh sản;

- Mô tả được các bước chuẩn bị môi trường nước ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản; ương nuôi ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các phương pháp cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản;

- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp gây nuôi và sử dụng thức ăn tự nhiên giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày và phân tích được các bước chuẩn bị và sử dụng thức ăn nhân tạo giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, xử lý một số yếu tố môi trường trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các biện pháp tổng hợp trong quản lý chất lượng nước ương, nuôi ấu trùng và giáp xác bố, mẹ.

- Trình bày được các phương pháp định lượng, thu hoạch và lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các phương pháp vận chuyển con giống và ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Nêu được các phương pháp đánh giá được kết quả từng giai đoạn trong sản xuất con giống ĐVTS nước mặn, lợ.

2.1.2. Kỹ năng:

- Thu thập và phân tích được thông tin thị trường;

- Lập được kế hoạch sản xuất kinh doanh cho trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ dựa vào nhu cầu của khách hàng và chỉ đạo của quản lý trại hoặc chủ sở hữu;

- Vận hành, bảo trì và sửa chữa được một số máy móc, thiết bị đúng quy trình trong trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ và công trình của trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Xác định được đặc điểm sinh học các giai đoạn phát triển của ấu trùng và giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Tuyển chọn và nuôi vỗ và lựa chọn được các cá thể thành thục sinh dục để chuẩn bị sinh sản;

- Chuẩn bị thành thạo môi trường nước ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản; ương nuôi ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản thành thạo;

- Thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ thành thạo;

- Gây nuôi được thức ăn tự nhiên giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thu, định lượng và sử dụng thành thạo thức ăn tự nhiên giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị và sử dụng thành thạo thức ăn nhân tạo giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Kiểm tra, xử lý thành thạo một số yếu tố môi trường trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Quản lý được chất lượng nước ương, nuôi ấu trùng và ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ.

- Thu hoạch và lưu giữ thành thạo con giống ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo chất lượng;

- Vận chuyển được con giống và ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Đánh giá được kết quả từng giai đoạn trong sản xuất con giống ĐVTS nước mặn, lợ.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc và các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Đam mê công việc, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật tốt trong quá trình làm việc;

- Tinh thần trách nhiệm cao với kết quả công việc, thái độ hoà đồng, thân thiện với đồng nghiệp;

- Có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ cấp dưới và phân công, giám sát nhóm làm việc hiệu quả;

- Đánh giá kết được quả thực hiện công việc, tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi công việc, mỗi đợt nuôi vỗ giáp xác bố mẹ và ương ấu trùng;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường quanh quanh; tạo ra con giống đảm bảo chất lượng;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

2.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 720 giờ, tương đương 30 tín chỉ.

2.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	**Bậc 2**	**Bậc 3**	**Bậc 4**	**Bậc 5**
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp		x			
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin		x			
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp			x		
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản		x			
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS		x			
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS			x		
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS			x		
2.5	Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS		x			
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS			x		

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.7	Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS			x		
2.8	Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS		x			
2.9	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ		x			
3.2	Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ				x	
3.3	Tuyển chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đưa vào nuôi vỗ			x		
3.4	Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước mặn, lợ trong quá trình nuôi vỗ			x		
3.5	Chọn và cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản		x			
3.6	Kích thích ĐVTS nước mặn, lợ sinh sản		x			
3.7	Thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ			x		
3.8	Nuôi sinh khối thức ăn tươi sống		x			
3.9	Quản lý ĐVTS nước mặn, lợ giai đoạn ương ấu trùng			x		
3.10	Thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ				x	
3.11	Vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ sống			x		

2.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;

- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;

- Nêu được hiểu biết cơ bản về tài chính;

- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;

- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;

- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;

- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;

- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;

- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;

- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;

- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;

- Giải quyết được vấn đề;

- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;

- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng thành thạo kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng hiệu quả phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề NTTS khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp.

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Bơi thành thạo, thực hiện sơ cấp cứu được người bị tai nạn lao động: điện giật, đuối nước….

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

* Yêu cầu kiến thức

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ĐVTS để chuẩn bị được hạng mục công trình, trang thiết bị, dụng cụ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân loại được ĐVTS;

- Nhận biết được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Đánh giá được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Phân tích được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Nêu được phương pháp định lượng sinh vật phù du, sinh vật đáy;

- Phân tích được kỹ thuật nuôi sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được mật độ, sinh khối của một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được điều kiện thích hợp cho quá trình ấp nở một số loại thức ăn tươi sống;

- Gây nuôi và thu được sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện thành thạo cho ĐVTS ăn thức ăn tươi sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày và giải thích phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho cá ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được hệ số thức ăn (FCR), tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu và bảo quản mẫu nước;

- Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp phân tích các chỉ tiêu môi trường nước;

- Trình bày được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Bảo quản được mẫu nước theo từng chỉ tiêu cần phân tích;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Xử lý được số liệu sau phân tích;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ, hóa chất sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại thuốc, hóa chất phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng loại thuốc, hóa chất phù hợp trong NTTS;

- Tính toán chính xác lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại chế phẩm sinh học dùng trong NTTS phổ biến trên thị trường;

- Trình bày được phương pháp tính lượng chế phẩm sinh học cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học dùng trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chế phẩm sinh học phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp trong NTTS;

- Tính toán thành thạo lượng chế phẩm sinh học cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng chế phẩm sinh học trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, nhanh nhẹn trong các thao tác sử dụng chế phẩm sinh học trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và sự biến động của một số yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các biện pháp duy trì ổn định các yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên cảm quan và kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả quản lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc quản lý các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(9). Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng;

- Trình bày được các cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất;

- Nêu được căn cứ để xác định quy mô sản xuất;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp hạch toán kinh tế.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thu thập và phân tích được thông tin thị trường;

- Xác định được quy mô sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Xác định được thời gian và mùa vụ sản xuất giống;

- Dự toán được chi phí và giá thành sản phẩm;

- Dự tính được lợi nhuận sau vụ sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Chủ động có phương án giải quyết những công việc phát sinh trong quá trình sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Có đạo đức nghề nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo và có tinh thần học hỏi trong quá trình làm việc.

(2). Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức:

- Mô tả được công tác chuẩn bị dụng cụ, thiết bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật công trình nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày và phân tích được yêu cầu về chất lượng môi trường nước nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp vận hành thiết nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

* Yêu cầu kỹ năng:

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được công trình nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được môi trường nước nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Vận hành thiết nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Làm việc độc lập và theo nhóm;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện công việc chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ.

(3). Tuyển chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đưa vào nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được một số đặc điểm sinh học sinh sản của một số loài ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ có giá trị kinh tế;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ để tuyển chọn đưa vào nuôi vỗ;

- Trình bày được kỹ thuật chuẩn bị nơi nuôi vỗ;

- Trình bày được quy trình kỹ thuật chăm sóc ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ trong quá trình nuôi vỗ tích cực và nuôi vỗ thành thục;

- Trình bày được phương pháp xác định và xử lý các yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá mức độ thành thục của ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ trong quá trình nuôi vỗ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ mẹ đưa vào nuôi vỗ;

- Chuẩn bị được nơi nuôi vỗ ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ;

- Xác định và xử lý được một số yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ;

- Chọn được loại thức ăn và cho ĐVTS nước mặn, lợ ăn đúng kỹ thuật;

- Điều chỉnh được yếu tố sinh thái kích thích thành thục tuyến sinh dục ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Kiểm soát được bệnh ĐVTS nước mặn, lợ;

- Xác định được tỷ lệ thành thục và hệ số thành thục của ĐVTS (cá, nhuyễn thể, giáp xác) nước mặn, lợ bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc tuyển chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ thành thục của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Cần cù, tỷ mỉ trong quá trình làm việc.

(4). Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước mặn, lợ trong quá trình nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các bước kỹ thuật quản lý đàn bố mẹ và hệ thống nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được đặc điểm giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được đặc điểm hình thái ngoài của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục;

- Nêu được kỹ thuật lấy tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục;

- Trình bày được phương pháp đánh giá giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Quản lý đàn bố mẹ và hệ thống nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ thành thạo;

- Bắt và giữ được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thạo;

- Phân biệt được ĐVTS bố mẹ đực, cái nước mặn, lợ;

- Nhận biết được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục qua kiểm tra tuyến sinh dục;

- Xác định được giai đoạn phát triển của sản phẩm sinh dục đực, cái;

- Đánh giá mức độ thành thục tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước mặn, lợ trong quá trình nuôi vỗ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Đánh giá mức độ thành thục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sau khi quá trình nuôi vỗ của các thành viên trong nhóm.

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(5). Chọn và cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm sinh học sinh sản của một số loài ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ để tuyển chọn tham gia sinh sản;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật nơi cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản;

- Trình bày được phương pháp bắt và giữ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Trình bày được phương pháp mổ lấy tuyến sinh dục ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra tuyến sinh dục đực, cái;

- Trình bày được phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm sinh dục của ĐVTS bố mẹ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được các dụng cụ, thiết bị để kiểm tra ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ thành thục;

- Chuẩn bị được nơi cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản;

- Bắt và giữ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Mổ lấy được tuyến sinh dục ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Kiểm tra mức độ thành thục tuyến sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Đánh chất lượng sản phẩm sinh dục của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chọn và cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Làm việc độc lập và theo nhóm chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ đàn bố mẹ.

(6). Kích thích ĐVTS nước mặn, lợ sinh sản

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được một số loại chất kích thích sinh sản;

- Trình bày được tác dụng của một số loại chất kích thích sinh sản;

- Nêu được phương pháp lập bảng tính liều lượng chất kích thích sinh sản;

- Trình bày được phương pháp bắt và giữ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Trình bày được phương pháp tiêm cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Trình bày được phương pháp kích thích bằng sinh thái;

- Trình bày được phương pháp kích thích nhiệt;

- Trình bày được phương pháp kích khô;

- Trình bày được phương pháp kích bằng hóa chất;

- Trình bày được phương pháp pha chất kích thích sinh sản;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả kích thích sinh sản cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chất kích thích sinh sản theo từng đối tượng ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ cho tham gia sinh sản;

- Phân biệt được ĐVTS đực, cái;

- Lập được bảng tính và pha chất kích thích sinh sản;

- Bắt và giữ được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ

- Tiêm được cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Kích thích được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ bằng sinh thái;

- Kích thích nhiệt ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đẻ trứng;

- Kích khô ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đẻ trứng;

- Kích bằng hóa chất ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đẻ trứng;

- Đánh giá kết quả kích thích sinh sản cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc kích thích sinh sản cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ đàn bố mẹ.

(7). Thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được công tác chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thu, tách trứng và ấp trứng thụ tinh;

- Trình bày được phương pháp định lượng trứng và xác định mật độ ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ thụ tinh;

- Nêu được yêu cầu về chất lượng môi trường nước trong thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được phương pháp vận hành thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được phương pháp xác định tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở, năng suất trứng và ấu trùng;

- Trình bày được phương pháp chăm sóc ấu trùng sau khi nở và đánh giá kết quả.

* Yêu cầu kỹ năng

- Vệ sinh được dụng cụ, thiết bị thu, tách, ấp trứng;

- Kiểm tra và điều chỉnh được các yếu tố môi trường trong thiết bị tách, ấp trứng;

- Xác định được số lượng trứng đưa vào thiết bị tách, ấp trứng;

- Vận hành được thiết bị ấp;

- Xác định được tỷ lệ nở, tỷ lệ thụ tinh, năng suất trứng và ấu trùng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Làm việc độc lập và theo nhóm;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện công việc thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ.

(8). Nuôi sinh khối thức ăn tươi sống

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm sinh học, sinh sản của các loại thức ăn tự nhiên;

- Trình bày được đặc điểm dinh dưỡng các giai đoạn của ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được điều kiện môi trường thích hợp cho quá trình sinh trưởng, ấp nở của từng loại thức ăn tự nhiên;

- Trình bày được phương pháp theo dõi, đánh giá màu sắc, mật độ và tỷ lệ nở của các loại thức ăn tự nhiên;

- Trình bày được phương pháp thu hoạch thức ăn tự nhiên và cho ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ ăn;

- Trình bày được phương pháp làm giàu thức ăn tự nhiên;

- Trình bày được phương pháp định lượng thức ăn tự nhiên cho vào bể ương;

- Nêu được các loại thức ăn tự nhiên thích hợp với từng giai đoạn và cách cho ấu trùng ăn;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được nơi gây nuôi, ấp nở thức ăn tự nhiên giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Gây nuôi, ấp nở được thức ăn tự nhiên giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Theo dõi, đánh giá được mật độ phát triển và tỷ lệ nở của các loại thức ăn tự nhiên;

- Thu hoạch được thức ăn tự nhiên;

- Làm giàu được thức ăn tự nhiên;

- Định lượng được thức ăn tự nhiên cho vào bể ương;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc đúng thời điểm để thu hoạch thức ăn tự nhiên và cho ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ ăn;

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(9). Quản lý ĐVTS nước mặn, lợ giai đoạn ương ấu trùng

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm sinh học, quá trình phát triển các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các hệ thống ương , nuôi các giai đoạn các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Xác định được các yêu cầu về môi trường thích hợp trong quá trình ương, nuôi các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp định lượng và bố trí ấu trùng vào hệ thống ương;

- Liệt kê được các loại thức ăn thích hợp với từng giai đoạn và cách ăn cho các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp chăm sóc ấu trùng, các biện pháp nâng cao sức khoẻ và tỷ lệ sống ấu trùng.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được mô hình ương các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của trại giống;

- Thực hiện thành thạo thao tác định lượng các giai đoạn con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Theo dõi và quản lý tốt chất lượng môi trường nước hệ thống ương các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Quan sát, đánh giá được sức khoẻ, tình trạng bắt mồi và quá trình phát triển của các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Cho con giống các giai đoạn ương ĐVTS nước mặn, lợ ăn bằng các loại thức ăn khác nhau và khẩu phần ăn với từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau;

- Chăm sóc được ấu trùng và các biện pháp nâng cao sức khoẻ, tỷ lệ sống ấu trùng;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Quan sát, đánh giá sức khoẻ các giai đoạn ương con giống ĐVTS nước mặn, lợ và chất lượng nước, đưa ra quyết định và rút kinh nghiệm;

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý nước thải trước khi xả thải ra kênh, sông.

(10). Thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp phân loại, phân cỡ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thu hoạch con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả sau thu hoạch.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Sử dụng được thành thạo dụng cụ, thiết bị thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được phân loại, phân cỡ ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thu hoạch được triệt để con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Lưu giữ và thuần dưỡng được con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Đánh giá được kết quả thu hoạch và lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Chủ động có phương án giải quyết những công việc phát sinh trong quá trình thu hoạch và lưu con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Điều chỉnh thiết bị cung cấp ôxy trong bể lưu giữ ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện công việc thu hoạch và lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ.

(11). Vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ sống

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị dụng cụ, thiết bị vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị nguồn nước để vận chuyển trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được thao tác đóng túi trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thuần hóa nhiệt độ độ mặn;

- Trình bày được phương pháp đóng gói vận chuyển;

- Mô tả được phương pháp kiểm tra và xử lý khi vận chuyển;

- Nêu được phương pháp kết quả của mỗi đợt vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được phương pháp vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được chuẩn bị dụng cụ, thiết bị vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được nguồn nước để vận chuyển trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được công đóng túi trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thuần hóa được nhiệt độ, độ mặn trong dụng cụ, phương tiện và nơi tiếp nhận trứng, con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Kiểm tra và xử lý được các tình huống khi vận chuyển;

- Đánh giá được kết quả của mỗi đợt vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ;

- Đánh giá kết quả quá trình vận chuyển sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo, cẩn trọng, chính xác trong quá trình làm việc.

(Xem tiếp Công báo số 1325 + 1326)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng